

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 10 - ấp 1 – xã Long Hưng - tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: 0981 090 946



ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ CHÂU THÀNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Trần Minh Luận

Ch

Nguyễn Công Tấn

Năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG LÊ MẪU

Số 10 - ấp 1 – xã Long Hưng - tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: 0981 090 946



DỰ ÁN: ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN XỨNG ÁP LONG BÌNH LONG TƯỜNG

HẠNG MỤC: NỀN & ĐƯỜNG

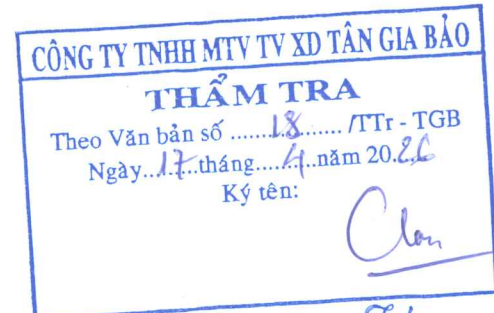
UBND XÃ CHÂU THÀNH
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số 699 / KQTD - PKT

Ngày 22 tháng 4 năm 2026

Người thẩm định ký tên

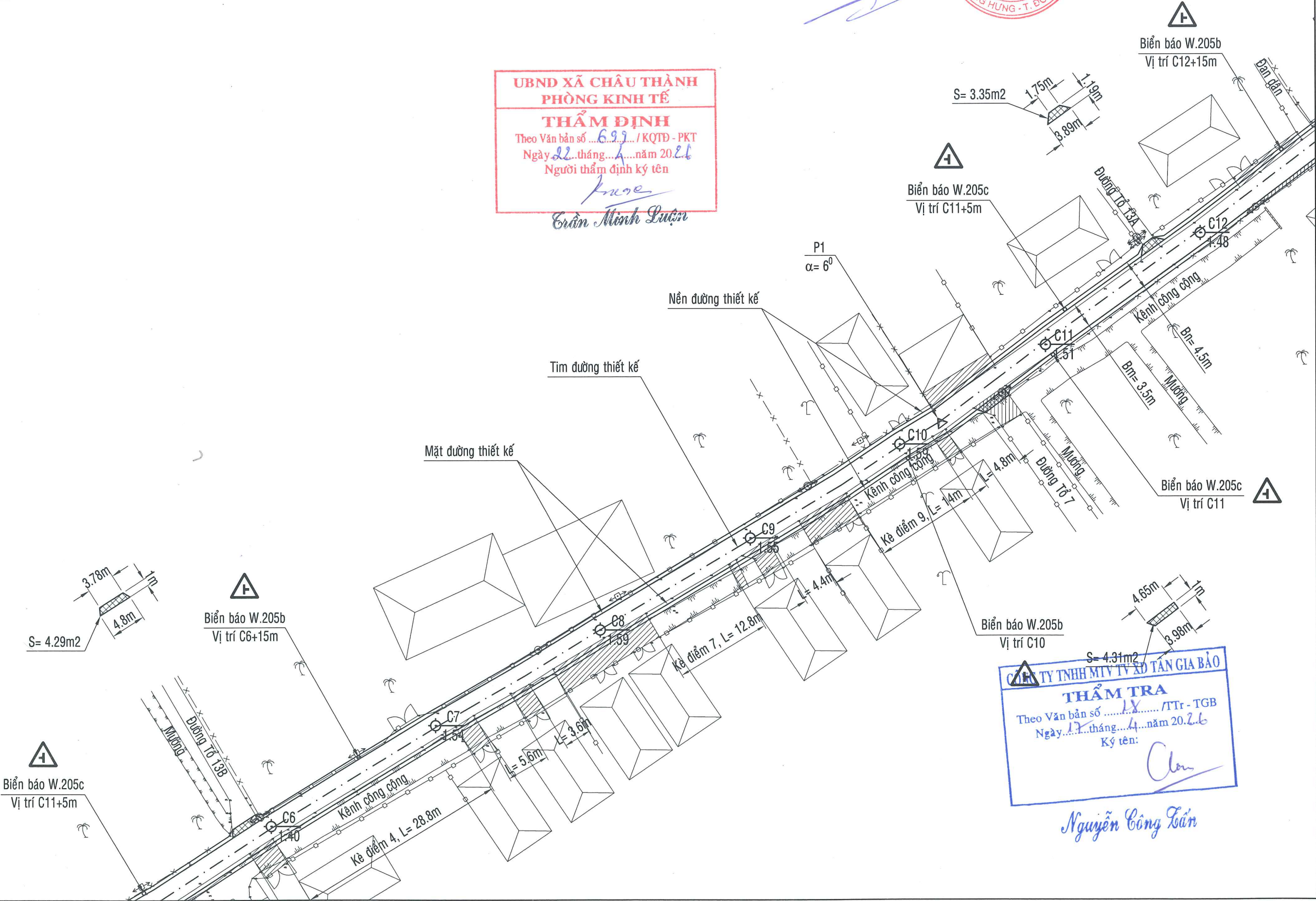


Nguyễn Công Tuấn

CTY TNHH TƯ VẤN - XÂY DỰNG LÊ MẪU Địa chỉ: Số 10, Ấp 1 - Xã Long Hưng - Tỉnh Đồng Tháp Điện thoại: 0981.090.946 - Email : lemau86@gmail.com	Công trình: ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN XỨNG ẤP LONG BÌNH - LONG TƯỜNG	Tên bản vẽ: BÌNH ĐỒ TUYẾN	Chủ trì thiết kế	Lê Quốc Trường	Cty TNHH Tư vấn - Xây dựng Lê Mẫu Giám đốc Lê Văn Mẫu	Bản vẽ số: 02/29
			Vẽ	Cao Thanh Nhân		Tỷ lệ: 1/500
			Kiểm tra	Lê Văn Mẫu		Số hồ sơ: Hoàn thành:...../2026

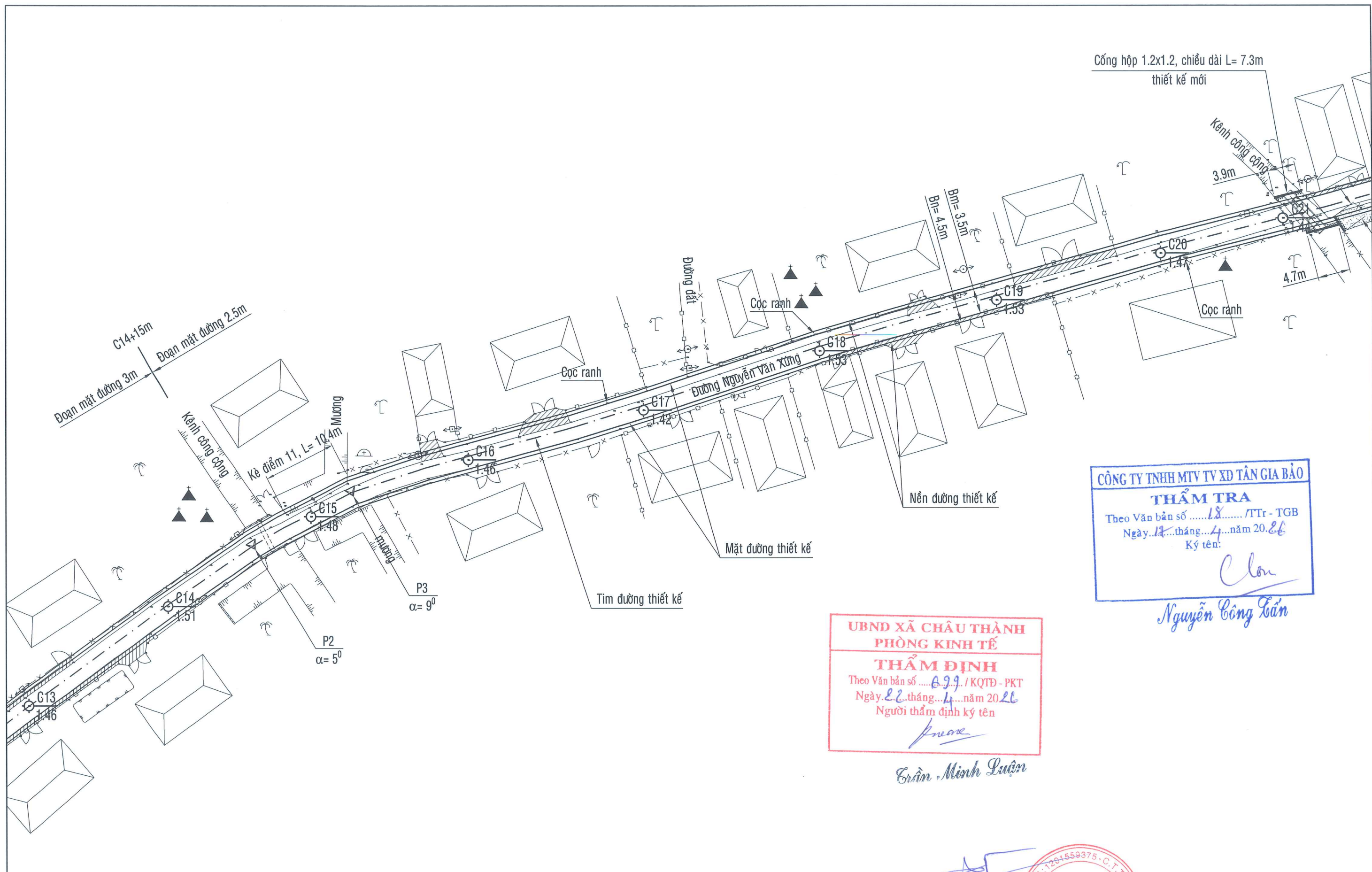
UBND XÃ CHÂU THÀNH
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số / KQTD - PKT
Ngày .. tháng .. năm 20..
Người thẩm định ký tên

Trần Minh Luận



CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN TÂN GIA BẢO
THẨM TRA
Theo Văn bản số / Tr - TGB
Ngày .. tháng .. năm 20..
Ký tên:

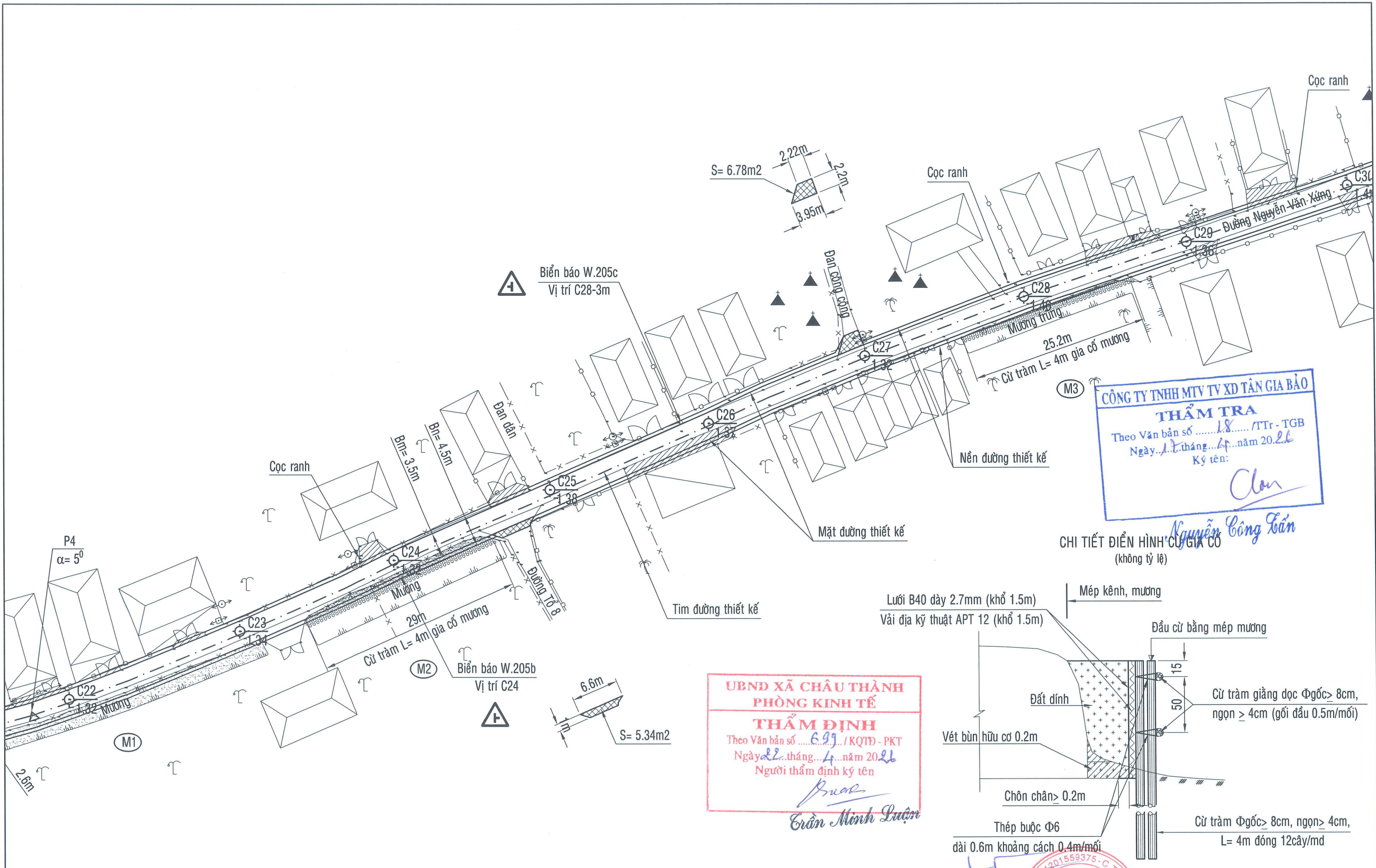
Nguyễn Công Luận



CÔNG TY TNHH MTV TV XD TÂN GIA BẢO
THẨM TRA
Theo Văn bản số/TTr - TGB
Ngày... tháng... năm 20...
Ký tên:
Clon
Nguyễn Công Lân

UBND XÃ CHÂU THÀNH
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số/KQTD - PKT
Ngày... tháng... năm 20...
Người thẩm định ký tên
Phuoc
Trần Minh Luận

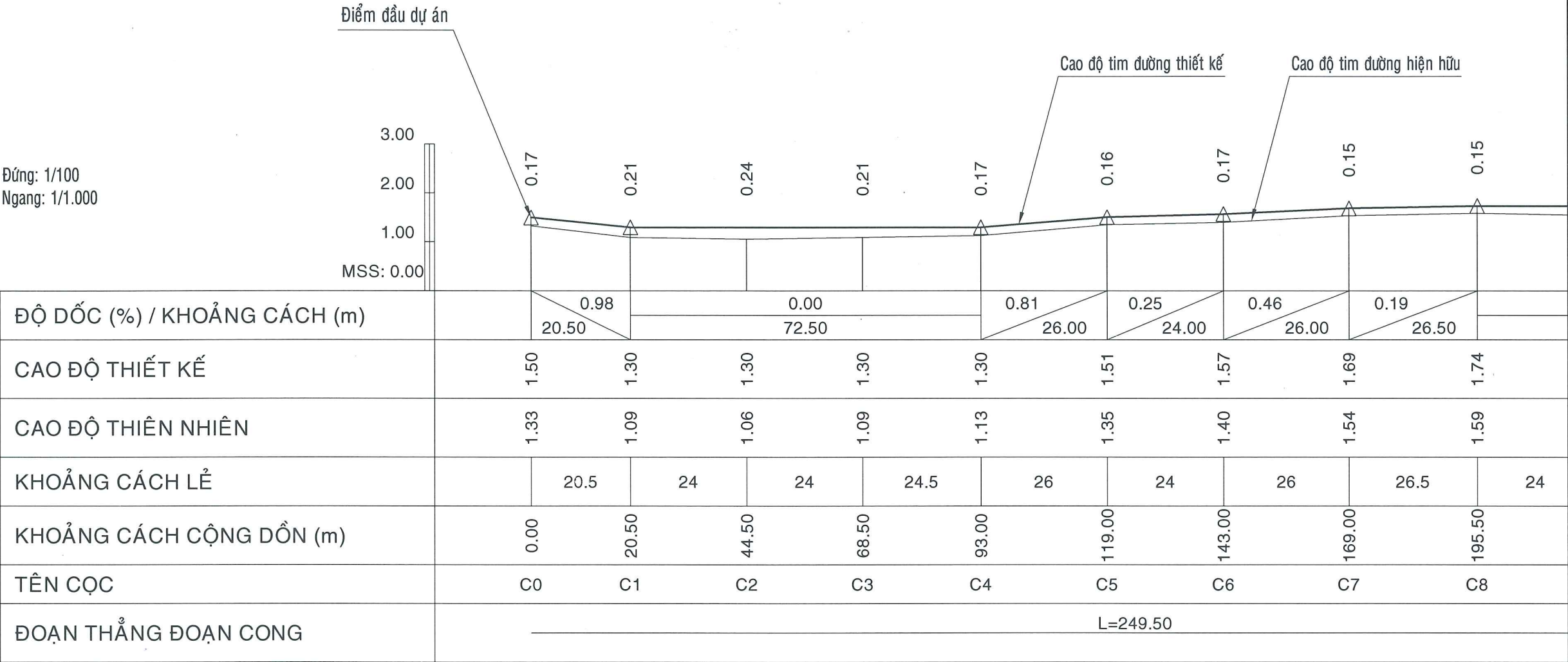
CTY TNHH TƯ VẤN - XÂY DỰNG LÊ MẪU Địa chỉ: Số 10, Ấp 1 - Xã Long Hưng - Tỉnh Đồng Tháp Điện thoại: 0981.090.946 - Email : lemau86@gmail.com	Công trình: ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN XỨNG ẤP LONG BÌNH - LONG TƯỜNG	Tên bản vẽ: BÌNH ĐỒ TUYẾN	Chủ trì thiết kế	Lê Quốc Trường	CTY TNHH Tư vấn - Xây dựng Lê Mẫu TƯ VẤN XÂY DỰNG LÊ MẪU Giám đốc Lê Văn Mẫu	Bản vẽ số: 03/29
			Vẽ	Cao Thanh Nhân		Tỷ lệ: 1/500
			Kiểm tra	Lê Văn Mẫu		Số hồ sơ:
						Hoàn thành:...../2026



CTY TNHH TƯ VẤN - XÂY DỰNG LÊ MẪU Địa chỉ: Số 10, Ấp 1 - Xã Long Hưng - Tỉnh Đồng Tháp Điện thoại: 0981.090.946 - Email : lemau86@gmail.com	Công trình: ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN XỨNG ẤP LONG BÌNH - LONG TƯỜNG	Tên bản vẽ: BÌNH ĐỒ TUYẾN	Chủ trì thiết kế Lê Quốc Trường Vẽ Cao Thanh Nhân Kiểm tra Lê Văn Mẫu	CTY TNHH TƯ VẤN - XÂY DỰNG LÊ MẪU Giám đốc Lê Văn Mẫu	Bản vẽ số: 04/29 Tỷ lệ: 1/500 Số hồ sơ: Hoàn thành:...../2026
--	--	--	---	---	---

CẮT DỌC THIẾT KẾ

DỰ ÁN: ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN XỨNG ẤP LONG BÌNH - LONG TƯỜNG
ĐỊA ĐIỂM: XÃ CHÂU THÀNH - TỈNH ĐỒNG THÁP



UBND XÃ CHÂU THÀNH
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số 699 / KQTD - PKT
Ngày 22 tháng 4 năm 2024
Người thẩm định ký tên

Trần Minh Luận

CÔNG TY TNHH MTV TV XD TÂN GIA BẢO
THẨM TRA
Theo Văn bản số 18 / Tr - TGB
Ngày 12 tháng 4 năm 2024
Ký tên:

Nguyễn Công Tuấn

CTY TNHH TƯ VẤN - XÂY DỰNG
LÊ MẪU

Địa chỉ: Số 10, Ấp 1 - Xã Long Hưng - Tỉnh Đồng Tháp
Điện thoại: 0981.090.946 - Email : lemau86@gmail.com

Công trình:

ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN XỨNG

Tên bản vẽ:

CẮT CỌC THIẾT KẾ

Chủ trì thiết kế

Lê Quốc Trường

Vẽ

Cao Thanh Nhân

Kiểm tra

Lê Văn Mẫu

CTY TNHH TƯ VẤN - XÂY DỰNG LÊ MẪU

Giám đốc

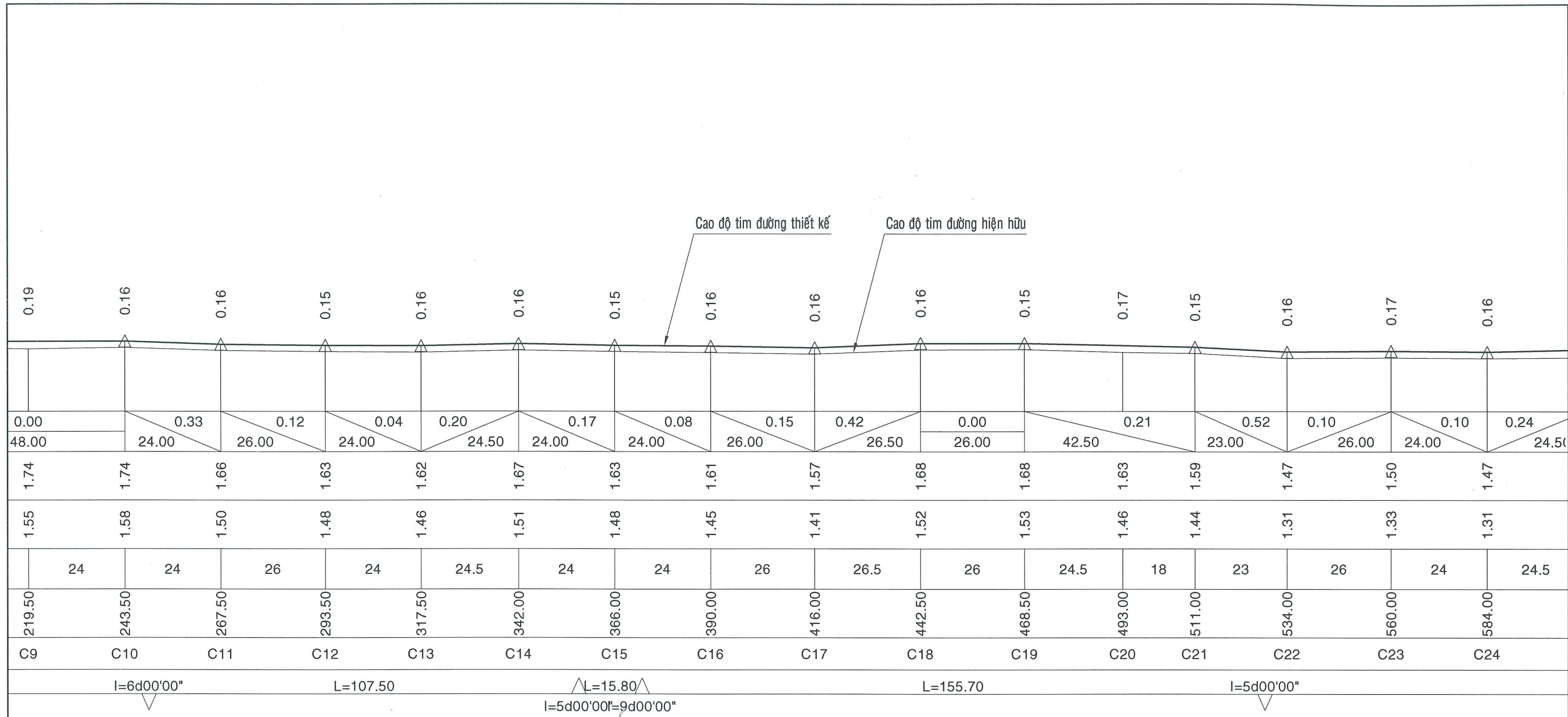
Lê Văn Mẫu

Bản vẽ số: 06/29

Tỷ lệ: 1/1000 ; 1/100

Số hồ sơ:

Hoàn thành:...../2026



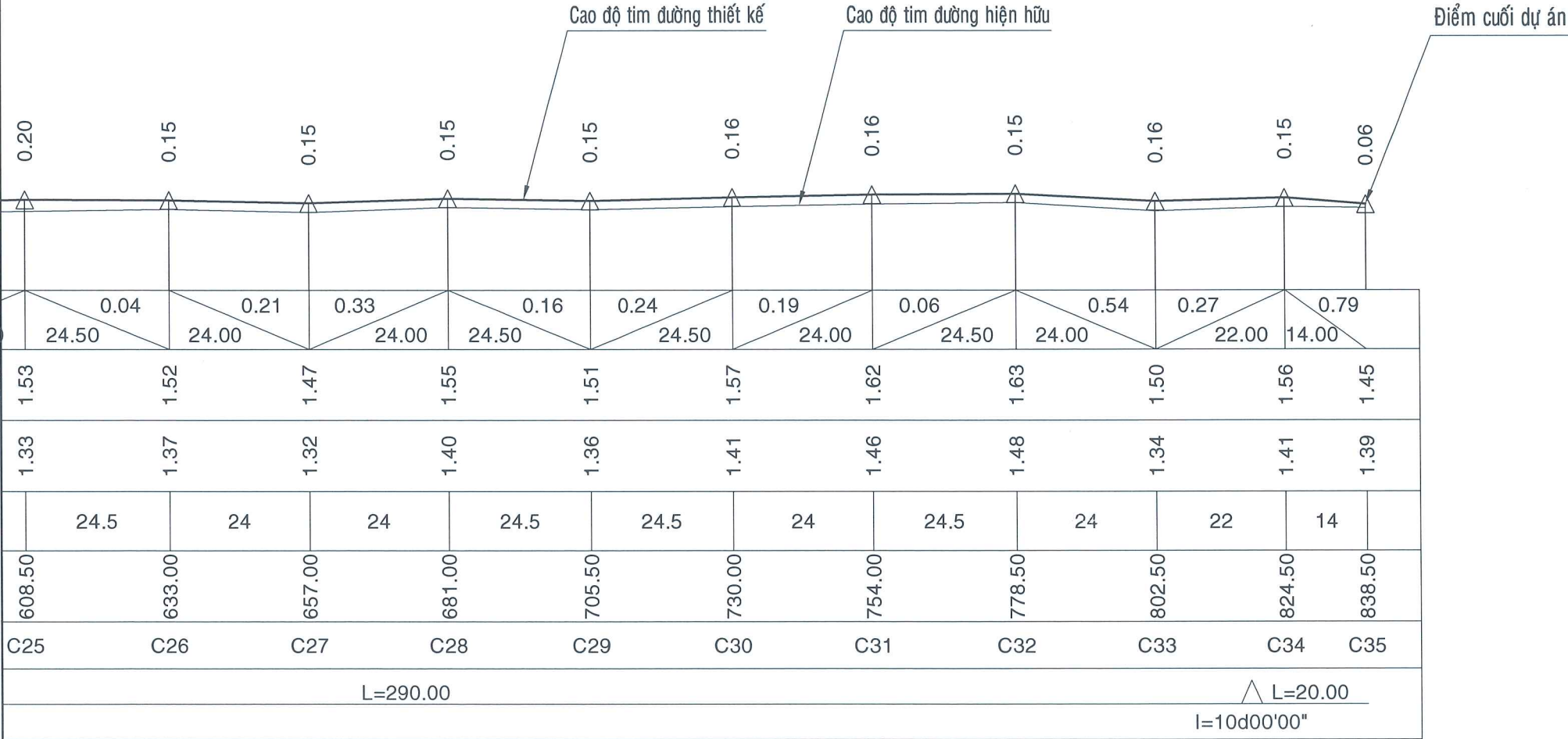
UBND XÃ CHÂU THÀNH
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số / KQTD - PKT
Ngày tháng năm 20..
Người thẩm định ký tên

Trần Minh Luận

CÔNG TY TNHH MTV TV XD TÂN GIA BẢO
THẨM TRA
Theo Văn bản số / TTr - TGB
Ngày tháng năm 20..
Ký tên:

Nguyễn Công Lân

CTY TNHH TƯ VẤN - XÂY DỰNG LÊ MẪU Địa chỉ: Số 10, Ấp 1 - Xã Long Hưng - Tỉnh Đồng Tháp Điện thoại: 0981.090.946 - Email : lemau86@gmail.com	Công trình: ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN XỨNG	Tên bản vẽ: CẮT CỌC THIẾT KẾ	Chủ trì thiết kế	Lê Quốc Trường	CTY TNHH TƯ VẤN - XÂY DỰNG LÊ MẪU Giám đốc Lê Văn Mẫu	Bản vẽ số: 07/29 Tỷ lệ: 1/1000 ; 1/100 Số hồ sơ: Hoàn thành:...../2026
			Vẽ	Gao Thanh Nhân		
			Kiểm tra	Lê Văn Mẫu		



CÔNG TY TNHH MTV TV XD TÂN GIA BẢO

THẨM TRA

Theo Văn bản số/TTr - TGB

Ngày... tháng... năm 20...

Ký tên:

Nguyễn Công Tuấn

UBND XÃ CHÂU THÀNH

PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

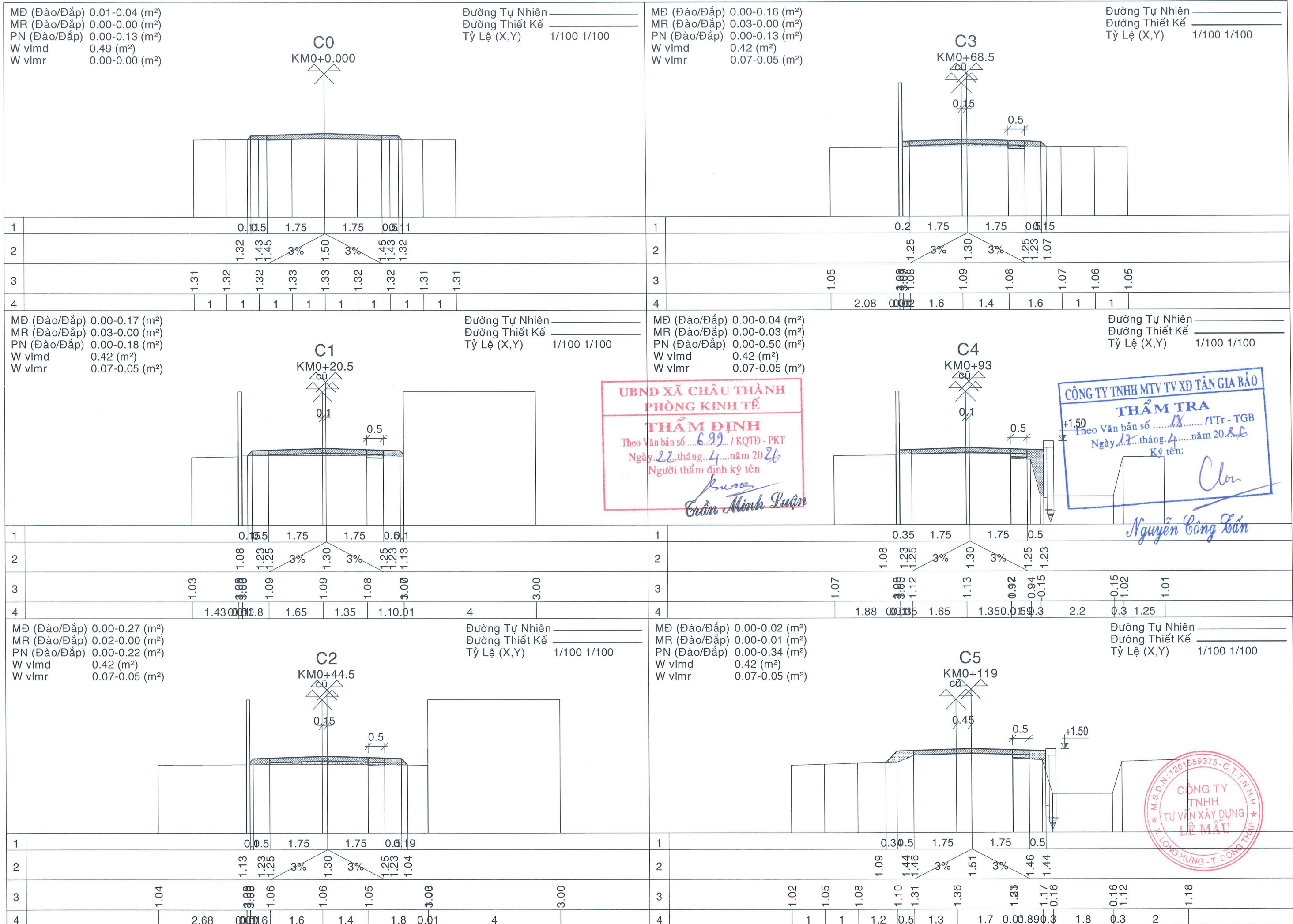
Theo Văn bản số/KQTD - PKT

Ngày... tháng... năm 20...

Người thẩm định ký tên:

Trần Minh Luận

CTY TNHH TƯ VẤN - XÂY DỰNG LÊ MẪU Địa chỉ: Số 10, Ấp 1 - Xã Long Hưng - Tỉnh Đồng Tháp Điện thoại: 0981.090.946 - Email : lemau86@gmail.com	Công trình: ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN XỨNG	Tên bản vẽ: CẮT CỌC THIẾT KẾ	Chủ trì thiết kế	Lê Quốc Trường	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG LÊ MẪU X. LONG HƯNG - T. ĐỒNG THÁP	Bản vẽ số: 08/29 Tỷ lệ: 1/1000 ; 1/100 Số hồ sơ: Hoàn thành:...../2026
			Vẽ	Cao Thanh Nhân		
			Kiểm tra	Lê Văn Mẫu		
				Lê Văn Mẫu		

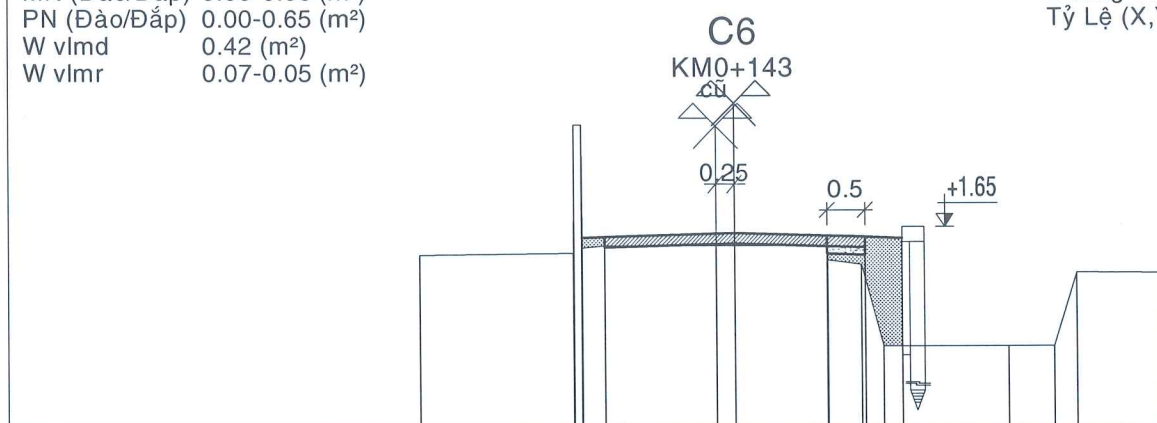


MĐ (Đào/Đắp) 0.01-0.03 (m²)
MR (Đào/Đắp) 0.00-0.06 (m²)
PN (Đào/Đắp) 0.00-0.65 (m²)
W vldm 0.42 (m²)
W vlmr 0.07-0.05 (m²)

Đường Tự Nhiên
Đường Thiết Kế
Tỷ Lệ (X,Y) 1/100 1/100

MĐ (Đào/Đắp) 0.00-0.11 (m²)
MR (Đào/Đắp) 0.04-0.00 (m²)
PN (Đào/Đắp) 0.00-0.18 (m²)
W vldm 0.41 (m²)
W vlmr 0.08-0.06 (m²)

Đường Tự Nhiên
Đường Thiết Kế
Tỷ Lệ (X,Y) 1/100 1/100



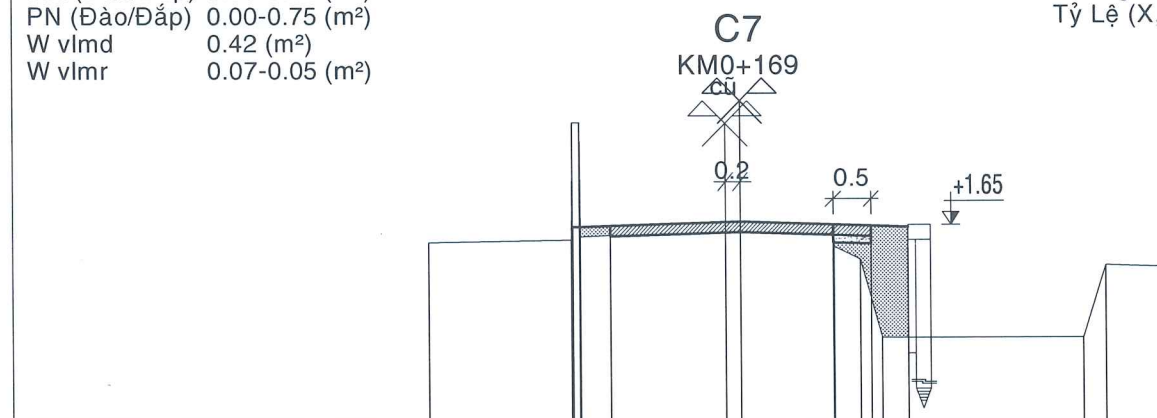
1			0.3	1.75		1.75	0.5	1.43	
2			1.30	1.50	3%	1.57	3%	1.52	1.50
3		1.28	1.40	1.40		1.40	1.15	0.07	0.07
4		2.08	1.5	1.5	0.4	2.3	0.3	1.15	

MĐ (Đào/Đắp) 0.01-0.01 (m²)
MR (Đào/Đắp) 0.00-0.12 (m²)
PN (Đào/Đắp) 0.00-0.75 (m²)
W vldm 0.42 (m²)
W vlmr 0.07-0.05 (m²)

Đường Tự Nhiên
Đường Thiết Kế
Tỷ Lệ (X,Y) 1/100 1/100

MĐ (Đào/Đắp) 0.01-0.02 (m²)
MR (Đào/Đắp) 0.00-0.02 (m²)
PN (Đào/Đắp) 0.00-0.40 (m²)
W vldm 0.42 (m²)
W vlmr 0.07-0.05 (m²)

Đường Tự Nhiên
Đường Thiết Kế
Tỷ Lệ (X,Y) 1/100 1/100



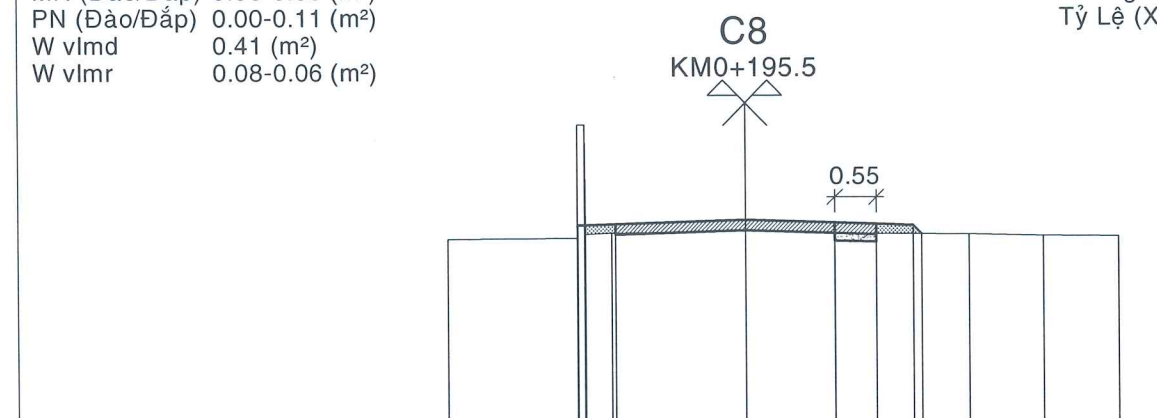
1				0.5	1.75		1.75	0.5			
2				1.60	1.62	1.64	3%	1.69	3%	1.64	1.62
3			1.42	1.51	1.54	1.58	1.19	0.16		0.16	1.11
4				1.93	1.55	1.45	0.3	2.7		0.3	0.9

MĐ (Đào/Đắp) 0.01-0.01 (m²)
MR (Đào/Đắp) 0.06-0.00 (m²)
PN (Đào/Đắp) 0.00-0.11 (m²)
W vldm 0.41 (m²)
W vlmr 0.08-0.06 (m²)

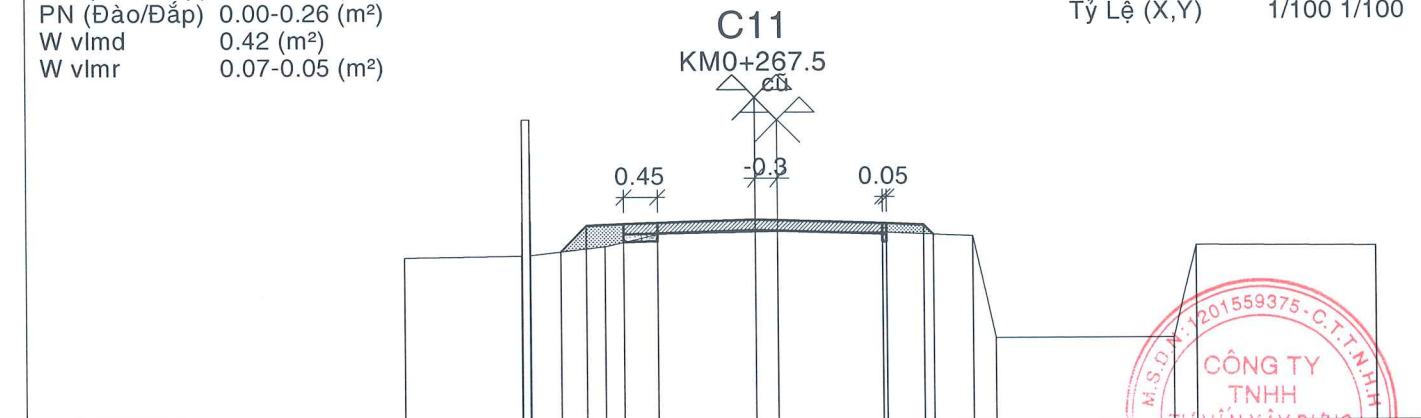
Đường Tự Nhiên
Đường Thiết Kế
Tỷ Lệ (X,Y) 1/100 1/100

MĐ (Đào/Đắp) 0.01-0.03 (m²)
MR (Đào/Đắp) 0.03-0.00 (m²)
PN (Đào/Đắp) 0.00-0.26 (m²)
W vldm 0.42 (m²)
W vlmr 0.07-0.05 (m²)

Đường Tự Nhiên
Đường Thiết Kế
Tỷ Lệ (X,Y) 1/100 1/100



1			0.5	1.75		1.75	0.5	1		
2			1.66	1.67	3%	1.74	3%	1.69	1.67	1.55
3		1.49	1.57	1.59		1.56		1.55	1.53	1.52
4		1.75	1.8	1.2		1.8		1	1	



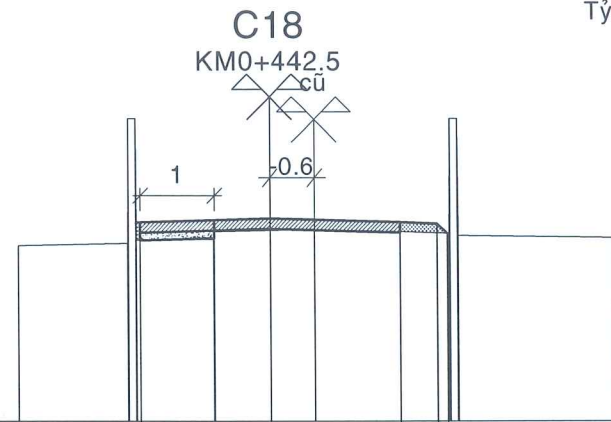
1				0.345	1.75		1.75	0.5	1.3																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																												
---	--	--	--	-------	------	--	------	-----	-----	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

UBND XÃ CHÂU THÀNH
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số 622 / KQTD - PKT
Ngày 22 tháng 1 năm 2025
Người thẩm định ký tên
Trần Minh Tuấn

CÔNG TY TNHH MTV TV XD TÂN GIA BẢO
THẨM TRA
Theo Văn bản số 18 / TTr - TGB
Ngày 17 tháng 4 năm 2025
Ký tên:
Nguyễn Công Tuấn

MĐ (Đào/Đắp) 0.01-0.02 (m²)
MR (Đào/Đắp) 0.00-0.01 (m²)
PN (Đào/Đắp) 0.00-0.09 (m²)
W vlmđ 0.35 (m²)
W vlmr 0.14-0.10 (m²)

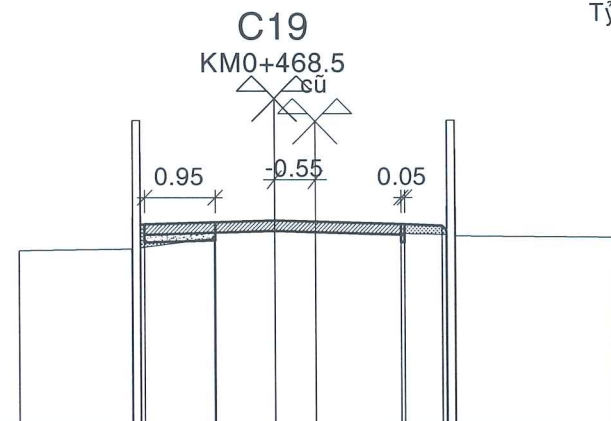
Đường Tự Nhiên _____
Đường Thiết Kế _____
Tỷ Lệ (X,Y) 1/100 1/100



1	1.75	1.75	0.6	1.3
2	1.34	1.63	3%	1.68
3	1.32	1.63	1.60	1.53
4	1.48	1.04	1.13	1.15

MĐ (Đào/Đắp) 0.01-0.01 (m²)
MR (Đào/Đắp) 0.01-0.02 (m²)
PN (Đào/Đắp) 0.00-0.10 (m²)
W vlmđ 0.35 (m²)
W vlmr 0.14-0.10 (m²)

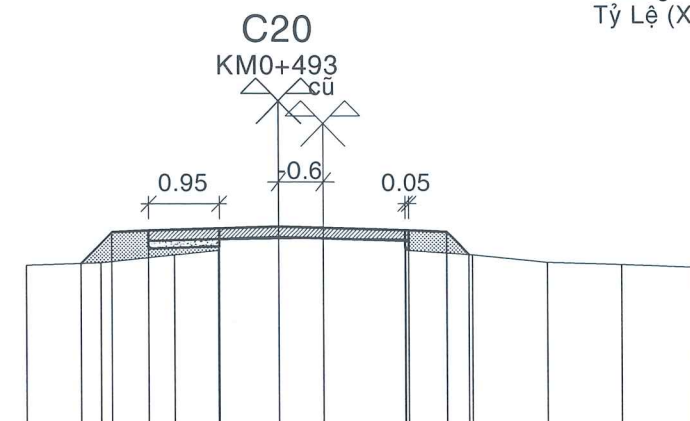
Đường Tự Nhiên _____
Đường Thiết Kế _____
Tỷ Lệ (X,Y) 1/100 1/100



1	1.75	1.75	0.5	1.3
2	1.63	1.68	3%	1.63
3	1.28	1.63	1.62	1.53
4	1.53	1.09	1.13	1.15

MĐ (Đào/Đắp) 0.01-0.02 (m²)
MR (Đào/Đắp) 0.00-0.08 (m²)
PN (Đào/Đắp) 0.00-0.45 (m²)
W vlmđ 0.35 (m²)
W vlmr 0.14-0.10 (m²)

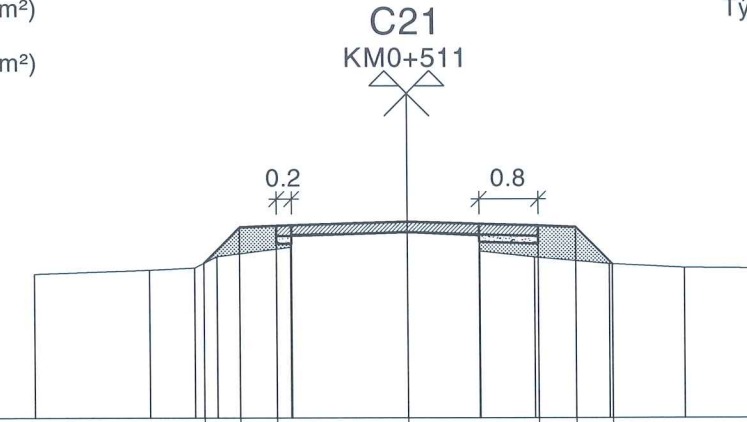
Đường Tự Nhiên _____
Đường Thiết Kế _____
Tỷ Lệ (X,Y) 1/100 1/100



1				0.4	0.5	1.75		1.75	0.5	1.3		
2				1.14	1.56	1.58	3%	1.63	3%	1.58	1.56	1.25
3				1.12	1.15	1.25	1.35	1.47	1.36	1.25	1.15	1.12
4				1	1	0.69	1.14	1.10	0.89	1	1	1

MĐ (Đào/Đắp) 0.01-0.02 (m²)
MR (Đào/Đắp) 0.00-0.13 (m²)
PN (Đào/Đắp) 0.00-0.57 (m²)
W vlmđ 0.35 (m²)
W vlmr 0.14-0.10 (m²)

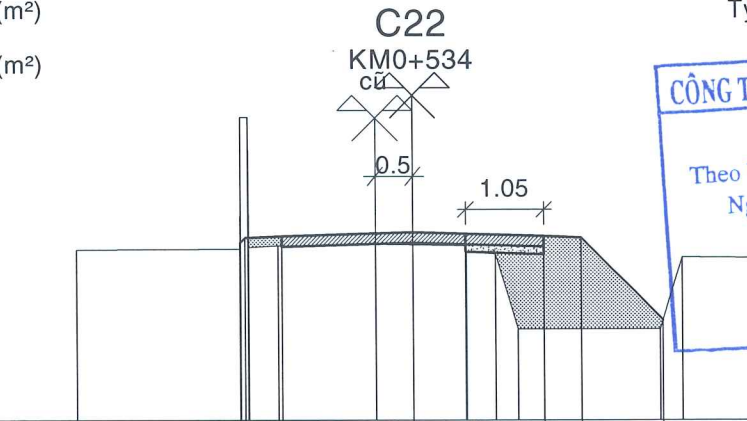
Đường Tự Nhiên _____
Đường Thiết Kế _____
Tỷ Lệ (X,Y) 1/100 1/100



1					0.48	0.5	1.75		1.75	0.5	0.49		
2					1.04	1.52	1.54	3%	1.59	3%	1.54	1.52	1.03
3			0.90		0.95	0.98	1.13	1.25	1.44	1.20	1.12	1.03	0.98
4			1.55	0.60	0.30	0.99	0.1	1.55	0.96	0.174	1	1	1

MĐ (Đào/Đắp) 0.01-0.03 (m²)
MR (Đào/Đắp) 0.00-0.50 (m²)
PN (Đào/Đắp) 0.00-1.39 (m²)
W vlmđ 0.34 (m²)
W vlmr 0.15-0.11 (m²)

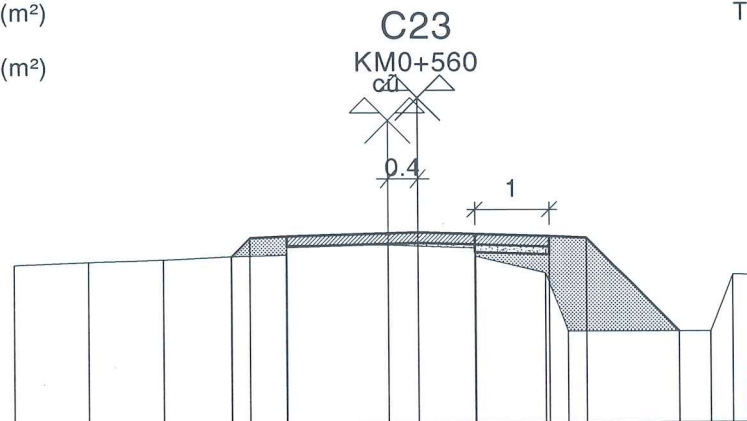
Đường Tự Nhiên _____
Đường Thiết Kế _____
Tỷ Lệ (X,Y) 1/100 1/100



1			0.5	1.75	1.75	0.5	1.09			
2			1.34	1.41	3%	1.48	3%	1.43	1.41	1.03
3		1.25	1.30	1.32	1.20	1.19	0.20	0.20	1.15	1.13
4		2.18	0.14	1.3	1.20	0.3	1.9	0.3	1.9	1.13

MĐ (Đào/Đắp) 0.01-0.05 (m²)
MR (Đào/Đắp) 0.00-0.16 (m²)
PN (Đào/Đắp) 0.00-1.46 (m²)
W vlmđ 0.35 (m²)
W vlmr 0.14-0.10 (m²)

Đường Tự Nhiên _____
Đường Thiết Kế _____
Tỷ Lệ (X,Y) 1/100 1/100



1	0.265					1.75	1.75	0.5	1.24				
2	1.19					1.44	3%	1.51	3%	1.46	1.44	1	0.20
3	1.08	1.12	1.15	1.19	1.24	1.34	1.39	0.97	0.20			0.20	0.95
4	1	1	0.9	0.74	1.135	1.15	0.94	0.3		1.9		0.3	1

UBND XÃ CHÂU THÀNH
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số / KQTD - PKT
Ngày .. tháng .. năm 20..
Người thẩm định ký tên

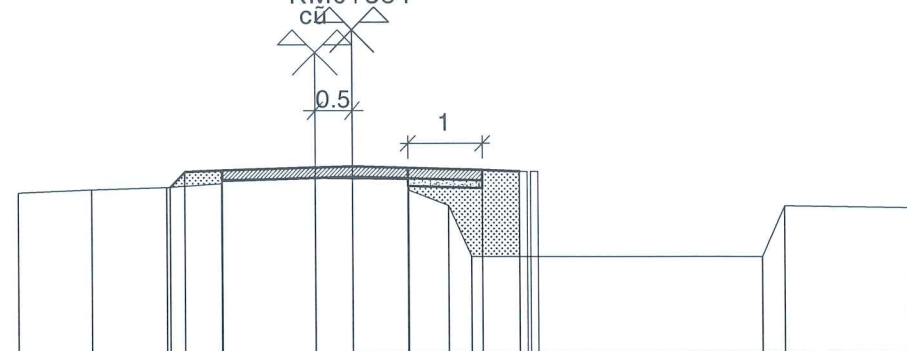
CÔNG TY TNHH MTV TV XD TÂN GIA BẢO
THẨM TRA
Theo Văn bản số / TTr - TGB
Ngày .. tháng .. năm 20..
Ký tên:

M.S.D.N: 1201559375 - C.T.T.N.H
CÔNG TY
TNHH
TƯ VẤN XÂY DỰNG
LÊ MAU
LONG HUNG - T. ĐỒNG THÁP

MĐ (Đào/Đắp) 0.01-0.03 (m²)
MR (Đào/Đắp) 0.00-0.39 (m²)
PN (Đào/Đắp) 0.00-0.68 (m²)
W vlmd 0.35 (m²)
W vlmr 0.14-0.10 (m²)

Đường Tự Nhiên
Đường Thiết Kế
Tỷ Lệ (X,Y) 1/100 1/100

C24
KM0+584

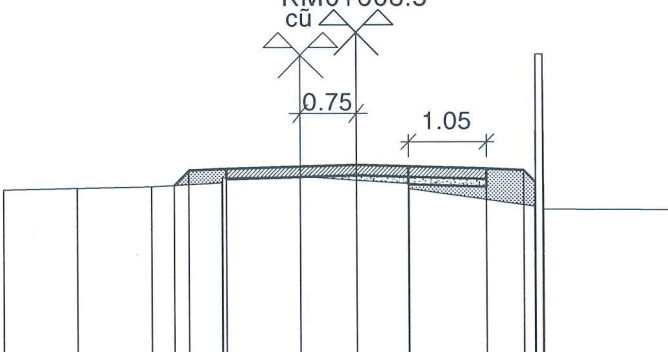


1	0.5				1.75	1.75	0.5				
2	1.20				1.41	3%	1.48	3%	1.43	1.41	
3	1.13		1.17		1.20	1.25	1.32	1.36	0.96	0.28	
4	1		1		0.74	11.25	1.25	0.54	3	3.9	0.3
										1.7	

MĐ (Đào/Đắp) 0.01-0.08 (m²)
MR (Đào/Đắp) 0.00-0.12 (m²)
PN (Đào/Đắp) 0.00-0.38 (m²)
W vlmd 0.34 (m²)
W vlmr 0.15-0.11 (m²)

Đường Tự Nhiên
Đường Thiết Kế
Tỷ Lệ (X,Y) 1/100 1/100

C25
KM0+608.5

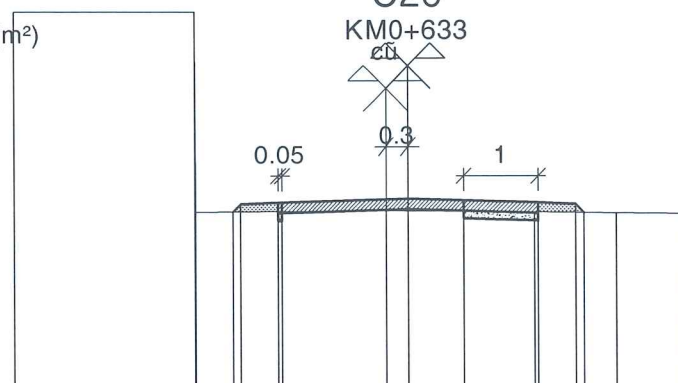


1				0.5	1.75	1.75	0.5	1.15		
2				1.27	1.47	1.49	3%	1.54	3%	1.49
					1.49					1.32
3		1.21	1.23	1.25	1.30	1.38		1.29	0.00	0.94
4		1	1	0.90	1.05	1.45	0.01	1.69	0.01	1.73

MĐ (Đào/Đắp) 0.01-0.02 (m²)
MR (Đào/Đắp) 0.11-0.00 (m²)
PN (Đào/Đắp) 0.00-0.13 (m²)
W vlmd 0.34 (m²)
W vlmr 0.15-0.11 (m²)

Đường Tự Nhiên
Đường Thiết Kế
Tỷ Lệ (X,Y) 1/100 1/100

C26
KM0+633

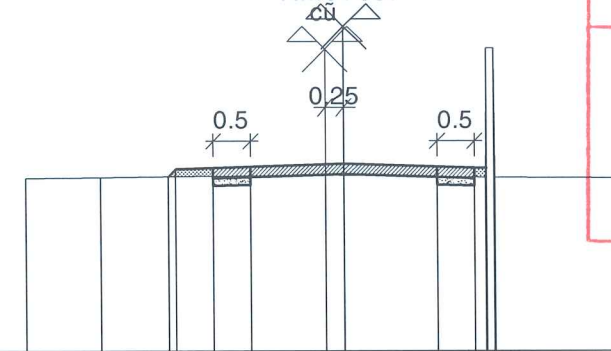


1				0.5	1.75		1.75	0.5	1.1																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																										</
---	--	--	--	-----	------	--	------	-----	-----	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	----

MĐ (Đào/Đắp) 0.01-0.01 (m²)
MR (Đào/Đắp) 0.12-0.00 (m²)
PN (Đào/Đắp) 0.00-0.08 (m²)
W vlmd 0.35 (m²)
W vlmr 0.14-0.10 (m²)

Đường Tự Nhiên
Đường Thiết Kế
Tỷ Lệ (X,Y) 1/100 1/100

C27
KM0+657

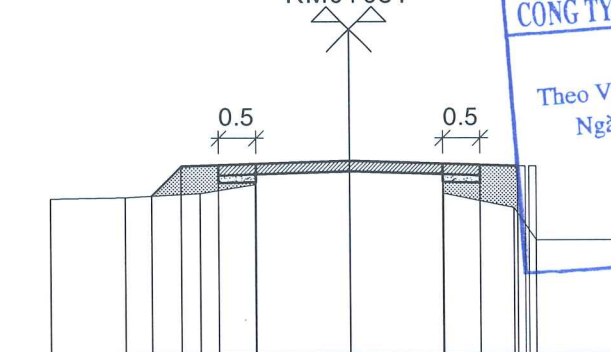


1			0.5	1.75		1.75	0.15		
2			1.30	1.40	3%	1.47	3%	1.42	1.29
3		1.28	1.29	1.30	1.31	1.32	1.30	0.00	1.28
4		1	1	1	1	1.5	0.00	1.73	

MĐ (Đào/Đắp) 0.01-0.01 (m²)
MR (Đào/Đắp) 0.00-0.13 (m²)
PN (Đào/Đắp) 0.00-0.51 (m²)
W vlmd 0.35 (m²)
W vlmr 0.14-0.10 (m²)

Đường Tự Nhiên
Đường Thiết Kế
Tỷ Lệ (X,Y) 1/100 1/100

C28
KM0+681

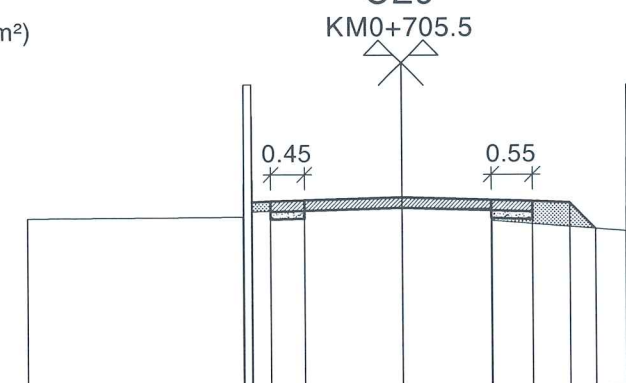


1				0.39	0.5	1.75		1.75	0.5																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																										
---	--	--	--	------	-----	------	--	------	-----	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

MĐ (Đào/Đắp) 0.01-0.01 (m²)
MR (Đào/Đắp) 0.05-0.03 (m²)
PN (Đào/Đắp) 0.00-0.24 (m²)
W vlmd 0.35 (m²)
W vlmr 0.14-0.10 (m²)

Đường Tự Nhiên
Đường Thiết Kế
Tỷ Lệ (X,Y) 1/100 1/100

C29
KM0+705.5



1			0.25	1.75		1.75	0.5	35	
2			1.25	1.44	3%	1.51	3%	1.46	1.09
3		1.23	0.00	1.34		1.36	1.20	0.00	1.03
4			2.88	0.00	0.7	1.3	1.20	0.1	2.88

UBND XÃ CHÂU THÀNH
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số 699 / KQTD - PKT
Ngày 22 tháng 4 năm 2022
Người thẩm định ký tên
Trần Minh Luận

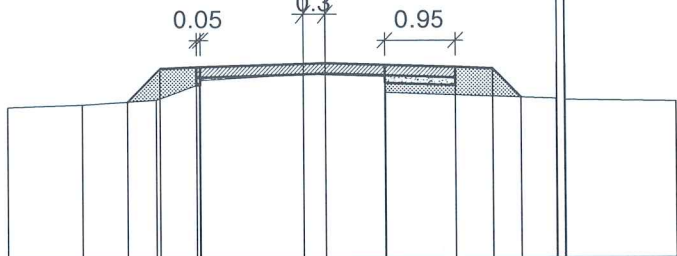
CÔNG TY TNHH MTV TV XD TÂN GIA BẢO
THẨM TRA
Theo Văn bản số 18 / Tr - TGB
Ngày 4 tháng 4 năm 2022
Ký tên:
Nguyễn Công Tuấn

M.S.D.N: 1201559375 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY
TNHH
TƯ VẤN XÂY DỰNG
LÊ MẬU
X. LONG HUNG - T. ĐỒNG THÁP

MĐ (Đào/Đắp) 0.00-0.04 (m²)
MR (Đào/Đắp) 0.00-0.12 (m²)
PN (Đào/Đắp) 0.00-0.51 (m²)
W vlmd 0.35 (m²)
W vlmr 0.14-0.10 (m²)

Đường Tự Nhiên _____
Đường Thiết Kế _____
Tỷ Lệ (X,Y) 1/100 1/100

C30
KM0+730

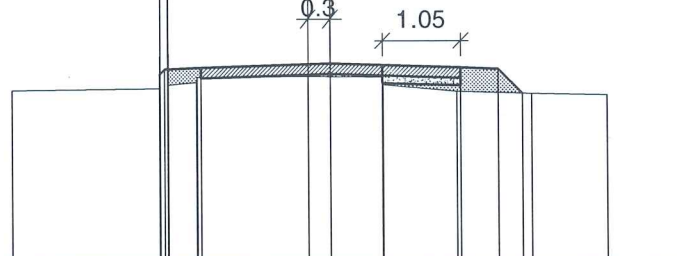


1					0.44	0.5	1.75		1.75	0.5	3.8		
2					1.06	1.50	1.52	3%	1.57	3%	1.52	1.50	1.12
3			0.99	1.02	1.08	1.20	1.42	1.39		3.00			1.06
4		1	1	0.69	1.4	1.10	0.1	2.29	0.01	1.48			

MĐ (Đào/Đắp) 0.00-0.04 (m²)
MR (Đào/Đắp) 0.00-0.05 (m²)
PN (Đào/Đắp) 0.00-0.30 (m²)
W vlmd 0.34 (m²)
W vlmr 0.15-0.11 (m²)

Đường Tự Nhiên _____
Đường Thiết Kế _____
Tỷ Lệ (X,Y) 1/100 1/100

C31
KM0+754

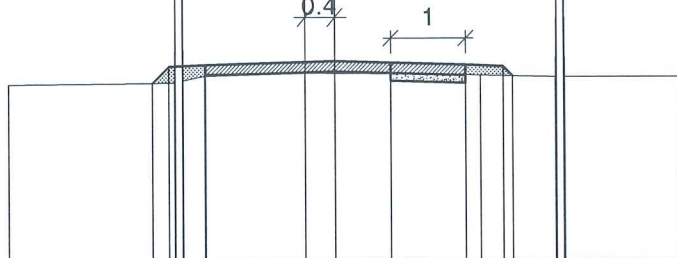


1				0.5	1.75		1.75	0.5	3.2	
2				1.49	1.56	3%	1.63	3%	1.58	1.23
3			1.28	3.00	1.38		1.46	1.35	1.26	1.23
4			1.98	0.01	1.5		10.00	0.99	1	1

MĐ (Đào/Đắp) 0.01-0.02 (m²)
MR (Đào/Đắp) 0.10-0.00 (m²)
PN (Đào/Đắp) 0.00-0.16 (m²)
W vlmd 0.35 (m²)
W vlmr 0.14-0.10 (m²)

Đường Tự Nhiên _____
Đường Thiết Kế _____
Tỷ Lệ (X,Y) 1/100 1/100

C32
KM0+778.5

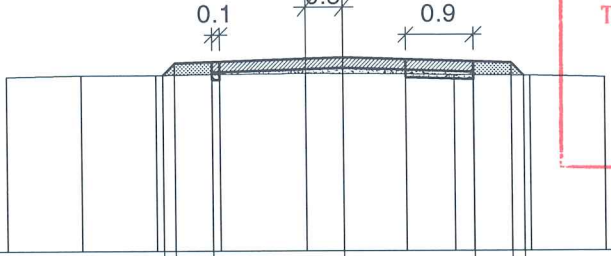


1			0.22	1.75		1.75	0.5	1.3		
2			1.35	1.57	3%	1.64	3%	1.59	1.57	1.44
3		1.33	3.00	1.47	1.48	1.47	1.45	3.00		1.43
4			2.23	0.01	1.35	1.15	1.2	1.00	1.53	

MĐ (Đào/Đắp) 0.00-0.14 (m²)
MR (Đào/Đắp) 0.05-0.00 (m²)
PN (Đào/Đắp) 0.00-0.19 (m²)
W vlmd 0.35 (m²)
W vlmr 0.14-0.10 (m²)

Đường Tự Nhiên _____
Đường Thiết Kế _____
Tỷ Lệ (X,Y) 1/100 1/100

C33
KM0+802.5

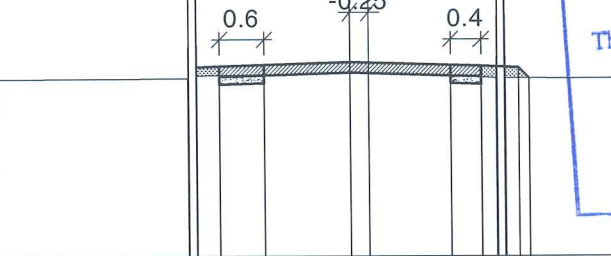


1				0.165	1.75	1.75	0.517		
2				1.32	1.48	3%	1.55	3%	1.50
				1.50				1.48	1.31
3		1.30	1.32	1.32	1.33	1.34	1.33	1.32	1.31
									1.29
4		1	1	0.85	1.15	1.35	0.65	1	1

MĐ (Đào/Đắp) 0.00-0.01 (m²)
MR (Đào/Đắp) 0.11-0.00 (m²)
PN (Đào/Đắp) 0.00-0.12 (m²)
W vlmd 0.35 (m²)
W vlmr 0.14-0.10 (m²)

Đường Tự Nhiên _____
Đường Thiết Kế _____
Tỷ Lệ (X,Y) 1/100 1/100

C34
KM0+824.5

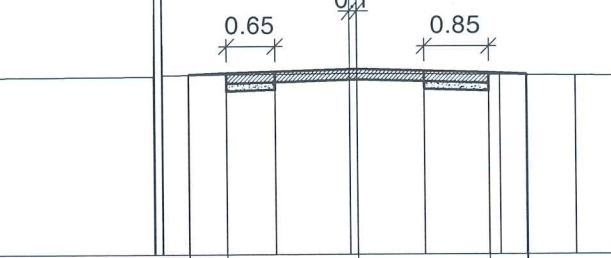


1			0.3	1.75		1.75	0.3	1.4		
2			1.35	1.49	3%	1.56	3%	1.51	1.49	1.35
3		1.34	3.00	1.40		1.41	1.38	3.00		1.34
4		2.58	0.01	0.9	1.4	1.1	0.01	2.18		

MĐ (Đào/Đắp) 0.18-0.00 (m²)
MR (Đào/Đắp) 0.31-0.00 (m²)
PN (Đào/Đắp) 0.00-0.02 (m²)
W vlmd 0.28 (m²)
W vlmr 0.21-0.15 (m²)

Đường Tự Nhiên _____
Đường Thiết Kế _____
Tỷ Lệ (X,Y) 1/100 1/100

C35
KM0+838.5



1				0.5	1.75		1.75	0.5																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																												
---	--	--	--	-----	------	--	------	-----	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

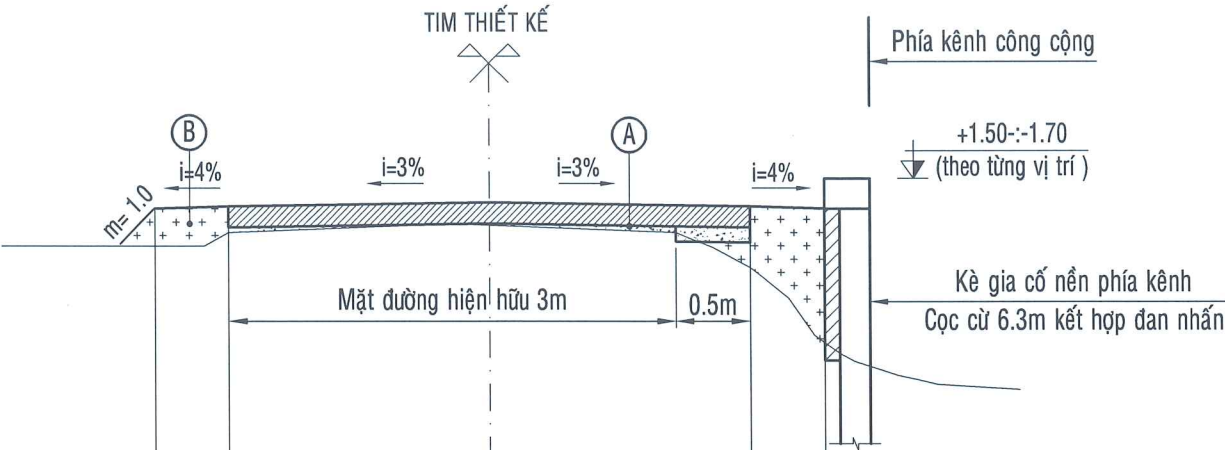
UBND XÃ CHÂU THÀNH
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số / KQTD - PKT
Ngày .. tháng .. năm 20..
Người thẩm định ký tên
Trần Minh Luận

CÔNG TY TNHH MTV TV XD TÂN GIA BẢO
THẨM TRA
Theo Văn bản số / Tr - TGB
Ngày .. tháng .. năm 20..
Ký tên:
Nguyễn Công Tuấn

M.S.D.N: 1201559375 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY
TNHH
TƯ VẤN XÂY DỰNG
LÊ MÀU
X. LONG HUNG - T. ĐÔNG THẬP

CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH

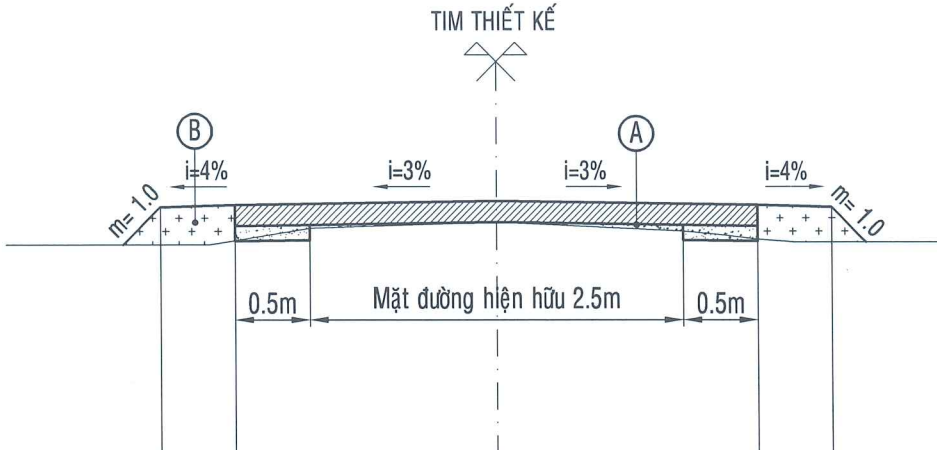
Tỷ lệ: 1/50
(ĐOẠN TỪ C0 ĐẾN C14)



Khoảng cách thiết kế (m)	0.5	1.75	1.75	0.5
Bề rộng mặt thiết kế (m)		3.5		
Bề rộng nền thiết kế (m)		4.5		

CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH

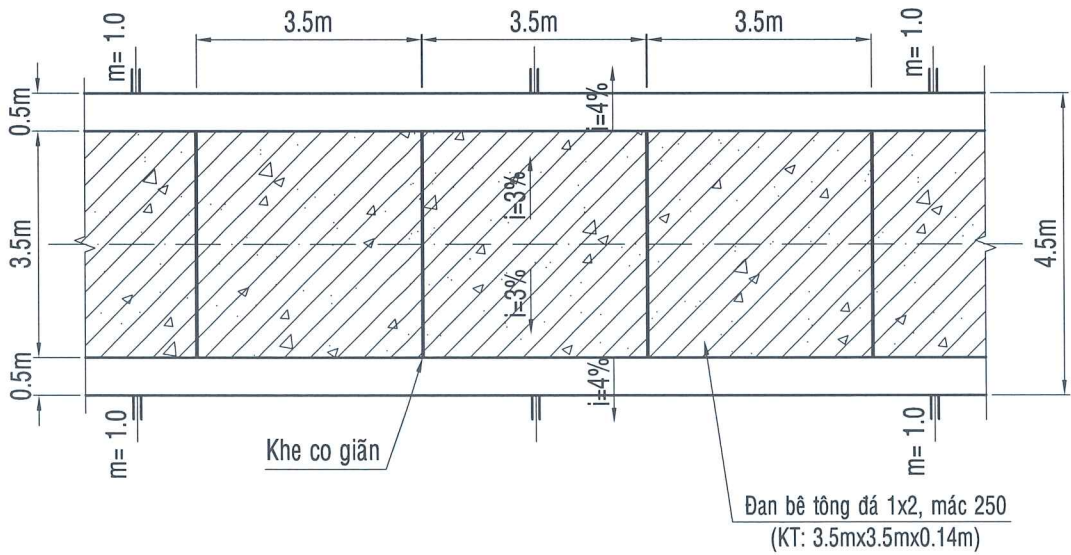
Tỷ lệ: 1/50
(ĐOẠN TỪ C15 ĐẾN C35)



Khoảng cách thiết kế (m)	0.5	1.75	1.75	0.5
Bề rộng mặt thiết kế (m)		3.5		
Bề rộng nền thiết kế (m)		4.5		

MẶT BẰNG BỐ TRÍ ĐAN BÊ TÔNG

Tỷ lệ: 1/100



- A
- Bê tông xi măng đá 1x2 mác 250 dày 14cm.
 - Tấm ni lông chống thấm (phần mở rộng).
 - Lớp móng đá 0x4 dày 10cm, K > 0.95 (phần mở rộng).
 - (Bù nâng cao độ nền đường bằng đá 0x4).
 - Nền đường đào, đắp đúng yêu cầu kỹ thuật.
- B
- Đất đắp lầy, K > 0.90.

Ghi chú:

- Cao độ ghi theo m, kích thước bản vẽ ghi bằng m (trừ kích thước ghi rõ đơn vị).
- Mặt đường bê tông đá 1x2, mác 250 dày 14cm độ dốc mặt đường $i_m = 3\%$. Lề đường rộng 0.5m/bên, độ dốc lề đường $i_l = 4\%$, kích thước tấm đan 3.5m x 3.5m. Lớp móng đá 0x4 dày 10cm tăng cường phần mở rộng (mặt đường bù vênh và nâng cao độ bằng đá 0x4).
- Cường độ bê tông mác 250 có $R_n \geq 250 \text{ kg/cm}^2$ (Cường độ nén đạt 28 ngày).

CTY TNHH TƯ VẤN - XÂY DỰNG

LÊ MẪU

Địa chỉ: Số 10, Ấp 1 - Xã Long Hưng - Tỉnh Đồng Tháp
Điện thoại: 0981.090.946 - Email: lemau86@gmail.com

Công trình:

ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN XỨNG
ẤP LONG BÌNH - LONG TƯỜNG

Tên bản vẽ:

CẮT NGANG ĐƯỜNG ĐIỂN HÌNH

Chủ trì thiết kế

Vẽ

Kiểm tra

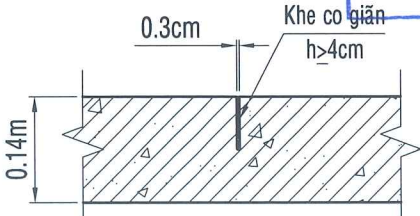
Lê Quốc Trường

Cao Thanh Nhân

Lê Văn Mẫu

CHI TIẾT KHE CO GIẢN

Tỷ lệ: 1/10



CÔNG TY TNHH MTV TV XD TÂN GIA BẢO

THẨM TRA

Theo Văn bản số 18 / TTr - TGB
Ngày 17 tháng 4 năm 2022
Ký tên:

Nguyễn Công Tuấn

UBND XÃ CHÂU THÀNH
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số 699 / KQTD - PKT
Ngày 22 tháng 4 năm 2022
Người thẩm định ký tên

Trần Minh Tuấn

CTY TNHH TƯ VẤN - XÂY DỰNG LÊ MẪU

Giám đốc

Lê Văn Mẫu

Bản vẽ số: 16/29

Tỷ lệ: Theo bản vẽ

Số hồ sơ:

Hoàn thành:...../2026

Trụ biểu báo

- Kích thước bản vẽ đơn vị cm.
- Biển báo áp dụng theo QCVN 41/2024/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.
- Các biển nguy hiểm chiều cao $\geq 2\text{m}$ từ mặt đường đến đáy biển báo.

Trụ biến báo

UBND XÃ CHÂU THÀNH
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số 639 / KQTD - PKT

Ngày 22 tháng 4 năm 2022

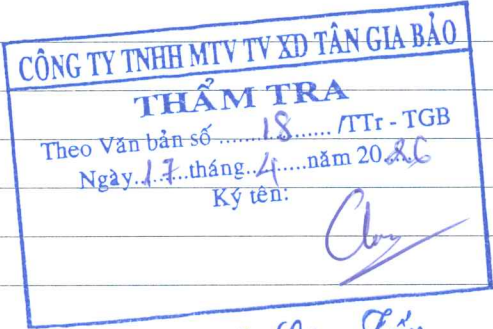
Người thẩm định ký tên

Trần Minh Tuấn

CTY TNHH TƯ VẤN - XÂY DỰNG LÊ MẪU Địa chỉ: Số 10, Ấp 1 - Xã Long Hưng - Tỉnh Đồng Tháp Điện thoại: 0981.090.946 - Email : lemau86@gmail.com	Công trình: ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN XỨNG ẤP LONG BÌNH - LONG TƯỜNG	Tên bản vẽ: CHI TIẾT BIỂN BÁO HIỆU	Chủ trì thiết kế	Lê Quốc Trường		Cty TNHH Tư vấn - Xây dựng Lê Mẫu Giám đốc	Bản vẽ số: 17/29
			Vẽ	Cao Thanh Nhân			Tỷ lệ: Theo bản vẽ
			Kiểm tra	Lê Văn Mẫu			Số hồ sơ:
							Hoàn thành:...../2026

KHỐI LƯỢNG NỀN VÀ MẶT ĐƯỜNG

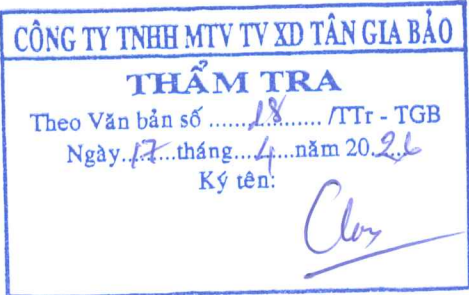
TT	Hạng mục	Đơn vị	Diễn giải	Khối lượng	Ghi chú
	Qui mô thiết kế				
	Chiều dài thiết kế	m		838,50	
	Bmặt			3,50	
	Bnền			4,50	
	Lề rộng			0,50	
I	Nền đường				
1	Đất đào				
a	Đào nền đường	m3		38,66	
b	Vét bùn ao, mương			11,29	
2	Phân đắp			426,83	
a	Đắp mở rộng nền và lề	m3		322,58	
b	Đắp đất khung kè bổ sung	m3		20,18	
	Kè diềm 1 (hđắp= 1m)	m3	16,6m*0,5*1	8,30	
	Kè diềm 7 (hđắp= 1,35m)		13m*0,5*1,35	8,78	
	Kè diềm 8 (hđắp= 1,35m)		4,6m*0,5*1,35	3,11	
c	Đắp mương, ao			84,07	
3	Cân đối đất dính (cung cấp)	m3	426,83*1,1	469,51	
4	Gia cố ao mương bằng cừ tràm Φgốc 8-:-12cm, Φngọn ≥ 3,5cm L= 4,0m (đóng 12 cây/md)				
	Số lượng cừ gia cố	cây	74,30m*12cây/m	892,00	
	Chiều dài đóng ngập đất	md	892,00cây*3,0m/cây	2676,00	
	Chiều dài đóng không ngập đất	md	892,00cây*1m/cây	892,00	
	Cừ giằng dọc 2 hàng (buộc gối đầu 0,5m)	md	74,30m*2hàng+0,5*(18môì*2hàng)	166,60	
	Lưới B40 dày 2,7mm, khổ 1,5m (trọng lượng 2,2kg/md)	md		74,30	
	Vải địa kỹ thuật APT 12 (khổ 1,5m)	m2	74,30m*1,5m	111,45	
	Thép Φ6 buộc	kg	(74,30m/0,4m)*0,6m*0,222kg/m*2hàng	49,48	
II	Mặt đường				
1	Lớp móng đá 0x4	m3		105,94	
	Bù nâng cao mặt đường	m3		32,09	
	Phân mở rộng mặt đường (dày 10cm)	m3		66,36	
	Phân vuốt dốc, mở rộng (dày 10cm)	m3	(11,15+2,68+4,29+4,31+3,35+5,34+6,78+17,78)*0,1	5,57	
	Bù đá mặt đường qua vị trí cống	m3	0,64m3*3m	1,92	
2	Tấm ni lon chống thấm	m2		715,68	
	Mặt đường mở rộng	m2	357*0,5+481,5*1	660,00	
	Phân mở rộng	m2		55,68	
4	Ván khuôn			237,54	
	Mặt đường	m2	838,5m*0,14m*2bên	234,78	
	Vuốt dốc	m2	(6*1*2+2,57+5,16)*0,14	2,76	
5	Bê tông đá 1x2 mác 250 dày 14cm			418,66	
	Mặt đường	m3	838,5m*3,5m*0,14m	410,87	



	Phần vuốc dốc, mở rộng	m3	(11,15+2,68+4,29+4,31+3,35+5,34+6,78+17,78)*0,14	7,80	
6	Xoa nền bê tông			2990,43	
	Mặt đường	m2	838,5m*3,5m	2934,75	
	Phần mở rộng	m2		55,68	
7	Cắt khe đường bê tông (3,0m/khe)	md			
	Số đường cắt		(838,50m/3,5m)-2	238,00	
	Chiều dài	md	238,00*3,5m	833,00	
8	Trụ biển báo ống tráng kẽm Φ90 dày 2.5mm, L= 3,5m	trụ	2 trụ	2,00	
9	Trụ biển báo ống tráng kẽm Φ90 dày 2.5mm, L= 3,0m	trụ		12,00	
10	Nắp nhựa	cái		14,00	
11	Bulong Φ10, L= 12cm	bộ		32,00	
12	Biển báo tải trọng P.115 (tròn đường kính 70cm)	cái		2,00	
13	Biển báo tên đường I.449 (chữ nhật 30x50cm)	cái		2,00	
14	Biển báo tam giác (cạnh 70cm)	cái		2,00	



Trần Minh Luận



Nguyễn Công Lân

KHỐI LƯỢNG ĐÀO VÀ ĐẮP NỀN ĐƯỜNG

TT	Vị trí	Lý trình	Chiều dài (m)	Chiều dài tính (m)	Diện tích (m2)				Khối lượng (m3)			
					Đào nền	Đắp nền	Đá 0x4 mở rộng	Đắp lề	Đào nền	Đắp nền	Đá 0x4 mở rộng	Đắp lề
1	C0	Km0+0,00		10,25	0,10	0,04	0,00	0,13	1,03	0,41	0,00	1,33
			20,50									
2	C1	Km0+20,50		22,25	0,03	0,17	0,05	0,18	0,67	3,78	1,11	4,01
			24,00									
3	C2	Km0+44,50		24,00	0,02	0,27	0,05	0,22	0,48	6,48	1,20	5,28
			24,00									
4	C3	Km0+68,50		24,25	0,03	0,16	0,05	0,13	0,73	3,88	1,21	3,15
			24,50									
5	C4	Km0+93,00		25,25	0,00	0,04	0,05	0,50	0,00	1,01	1,26	12,63
			26,00									
6	C5	Km0+119,00		25,00	0,00	0,02	0,05	0,35	0,00	0,50	1,25	8,75
			24,00									
7	C6	Km0+143,00		25,00	0,01	0,03	0,05	0,71	0,25	0,75	1,25	17,75
			26,00									
8	C7	Km0+169,00		26,25	0,01	0,01	0,05	0,87	0,26	1,51	1,51	22,84
			26,50									
9	C8	Km0+195,50		25,25	0,07	0,01	0,06	0,11	1,77	0,25	1,52	2,78
			24,00									
10	C9	Km0+219,50		24,00	0,04	0,11	0,06	0,18	0,96	2,64	1,44	4,32
			24,00									
11	C10	Km0+243,50		24,00	0,01	0,02	0,05	0,40	0,24	0,48	1,20	9,60
			24,00									
12	C11	Km0+267,50		25,00	0,04	0,03	0,05	0,26	1,00	0,75	1,25	6,50
			26,00									
13	C12	Km0+293,50		25,00	0,07	0,01	0,05	0,14	1,75	0,25	1,25	3,50
			24,00									
14	C13	Km0+317,50		24,25	0,05	0,03	0,06	0,23	1,21	0,73	1,46	5,58
			24,50									
15	C14	Km0+342,00		24,25	0,01	0,07	0,05	0,42	0,24	1,70	1,21	10,19
			24,00									
16	C15	Km0+366,00		24,00	0,02	0,02	0,10	1,01	0,48	0,48	2,40	24,24
			24,00									
17	C16	Km0+390,00		25,00	0,09	0,02	0,10	0,38	2,25	0,50	2,50	9,50
			26,00									
18	C17	Km0+416,00		26,25	0,00	0,04	0,10	0,34	0,00	1,05	2,63	8,93
			26,50									
19	C18	Km0+442,50		26,25	0,01	0,02	0,10	0,10	0,26	0,53	2,63	2,63
			26,00									
20	C19	Km0+468,50		25,25	0,02	0,01	0,10	0,12	0,51	0,25	2,53	3,03
			24,50									
21	C20	Km0+493,00		21,25	0,01	0,02	0,10	0,53	0,21	0,43	2,13	11,26
			18,00									
22	C21	Km0+511,00		20,50	0,01	0,02	0,10	0,70	0,21	0,41	2,05	14,35
			23,00									

UBND XÃ CHÂU THÀNH
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số 699 / KQTD - PKT
Ngày 22 tháng 4 năm 2020
Người thẩm định ký tên
Trần Minh Tuấn

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN TV XD TÂN GIA BẢO
THẨM TRA
Theo Văn bản số 13 / ST - TGB
Ngày 13 tháng 4 năm 2020
Ký tên:
Nguyễn Công Tuấn

SDN: 1201559375
CÔNG TY
TNHH
TƯ VẤN XÂY DỰNG
LÊ MÀU
CÔNG HƯNG - T. Đ. H. S.

TT	Vị trí	Lý trình	Chiều dài (m)	Chiều dài tính (m)	Diện tích (m2)				Khối lượng (m3)			
					Đào nền	Đắp nền	Đá 0x4 mở rộng	Đắp lề	Đào nền	Đắp nền	Đá 0x4 mở rộng	Đắp lề
23	C22	Km0+534,00		24,50	0,01	0,03	0,11	1,89	0,25	0,74	2,70	46,31
			26,00									
24	C23	Km0+560,00		25,00	0,01	0,05	0,10	1,62	0,25	1,25	2,50	40,50
			24,00									
25	C24	Km0+584,00		24,25	0,01	0,03	0,10	1,07	0,24	0,73	2,43	25,95
			24,50									
26	C25	Km0+608,50		-109,00	0,10	0,08	0,11	0,50	-10,90	-8,72	-11,99	-54,50
			-242,50									
27	C26	Km0+366,00		24,25	0,12	0,02	0,11	0,13	2,91	0,49	2,67	3,15
			291,00									
28	C27	Km0+657,00		157,50	0,13	0,01	0,10	0,08	20,48	1,58	15,75	12,60
			24,00									
29	C28	Km0+681,00		24,25	0,01	0,01	0,10	0,64	0,24	0,24	2,43	15,52
			24,50									
30	C29	Km0+705,50		24,50	0,06	0,10	0,10	0,27	1,47	2,45	2,45	6,62
			24,50									
31	C30	Km0+730,00		24,25	0,00	0,04	0,10	0,63	0,00	0,97	2,43	15,28
			24,00									
32	C31	Km0+754,00		24,25	0,00	0,04	0,11	0,35	0,00	0,97	2,67	8,49
			24,50									
33	C32	Km0+778,50		24,25	0,11	0,02	0,10	0,16	2,67	0,49	2,43	3,88
			24,00									
34	C33	Km0+802,50		23,00	0,05	0,14	0,10	0,19	1,15	3,22	2,30	4,37
			22,00									
35	C34	Km0+824,50		18,00	0,11	0,01	0,10	0,12	1,98	0,18	1,80	2,16
			14,00									
36	C35	Km0+838,50		7,00	0,49	0,00	0,15	0,02	3,43	0,00	1,05	0,14
Cộng			838,50	838,50					38,66	32,09	66,36	322,58

UBND XÃ CHÂU THÀNH
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số / KQTĐ - PKT
Ngày tháng năm 20.....
Người thẩm định ký tên

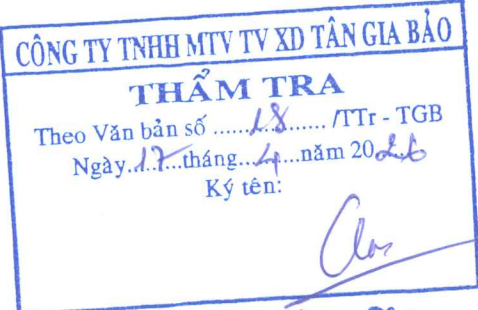
Trần Minh Luận

CÔNG TY TNHH MTV TV XD TÂN GIA BẢO
THẨM TRA
Theo Văn bản số / TTr - TGB
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên:

Nguyễn Công Tuấn

KHỐI LƯỢNG ĐẮP MƯƠNG, AO VÀ GIA CỎ CỪ

TT	▽ đáy	▽ đắp	H vét bùn	h đắp	Mái taly	Diện tích mường (m2)	Chiều rộng chân taly (m)	Chiều dài taly	Diện tích mái taly (m2)	Chiều dài gia cỏ cừ (m)	Lưới B40 (khổ 1.5m)	Tấm vải địa (khổ 1,5m)	Khối lượng vét bùn (m3)	Khối lượng đắp mường (m3)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
M1	0,00	0,00	0,00	0,00		0,00	0,00		0,00	2,60	2,60	3,90	0,00	0,00
M2	-0,10	1,20	0,20	1,50		30,75	0,00		0,00	29,00	29,00	43,50	6,15	46,12
M3	-0,10	1,10	0,20	1,40		6,00	0,00		0,00	25,20	25,20	37,80	1,20	8,40
M4	-0,10	1,20	0,20	1,50		14,45	0,00		0,00	13,80	13,80	20,70	2,89	21,68
M5	-0,10	1,20	0,20	1,50		5,25	0,00		0,00	3,70	3,70	5,55	1,05	7,88
Cộng										74,30	74,30	111,45	11,29	84,07

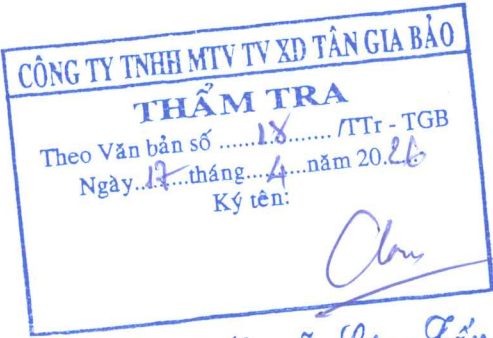


THÔNG KÊ BIỂN BÁO HIỆU GIAO THÔNG
(BIỂN BÁO THEO QCVN 41/2024/BGTVT NGÀY 15/11/2024)

TT	Tên biển báo	Ký hiệu biển báo	Đơn vị tính	Vị trí	Điểm đặt biển báo
	BIỂN BÁO				
1a	Biển báo tên đường	I.449	cái	C0+12m	Lề phải
1b	Biển báo tải trọng	P.115	cái		
2	Biển báo nguy hiểm	W.208	cái	C1	Lề trái
3	Biển báo nguy hiểm	W.205b	cái	C3	Lề phải
4	Biển báo nguy hiểm	W.205c	cái	C5	Lề phải
5	Biển báo nguy hiểm	W.205c	cái	C5+3m	Lề trái
6	Biển báo nguy hiểm	W.205b	cái	C6+15m	Lề trái
7	Biển báo nguy hiểm	W.205b	cái	C10	Lề phải
8	Biển báo nguy hiểm	W.205c	cái	C11	Lề phải
9	Biển báo nguy hiểm	W.205c	cái	C11+5	Lề trái
10	Biển báo nguy hiểm	W.205b	cái	C12+15m	Lề trái
11	Biển báo nguy hiểm	W.205b	cái	C24	Lề phải
12	Biển báo nguy hiểm	W.205c	cái	C28-3m	Lề trái
13	Biển báo nguy hiểm	W.205d	cái	C33+9m	Lề phải
14a	Biển báo tên đường	I.449	cái	C35	Lề trái
14b	Biển báo tải trọng	P.115	cái		



Trần Minh Luận



Nguyễn Công Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG LÊ MẪU

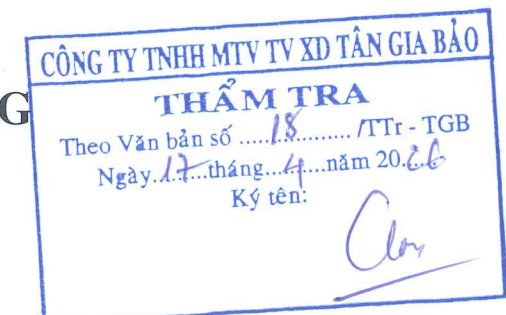
Số 10 - ấp 1 – xã Long Hưng - tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: 0981 090 946

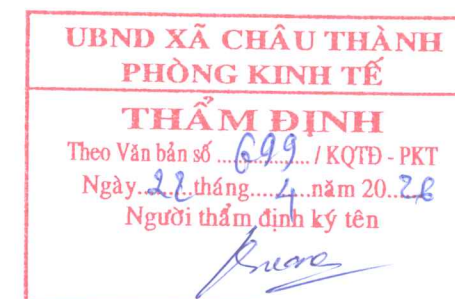


DỰ ÁN: ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN XỨNG ÁP LONG BÌNH LONG TƯỜNG

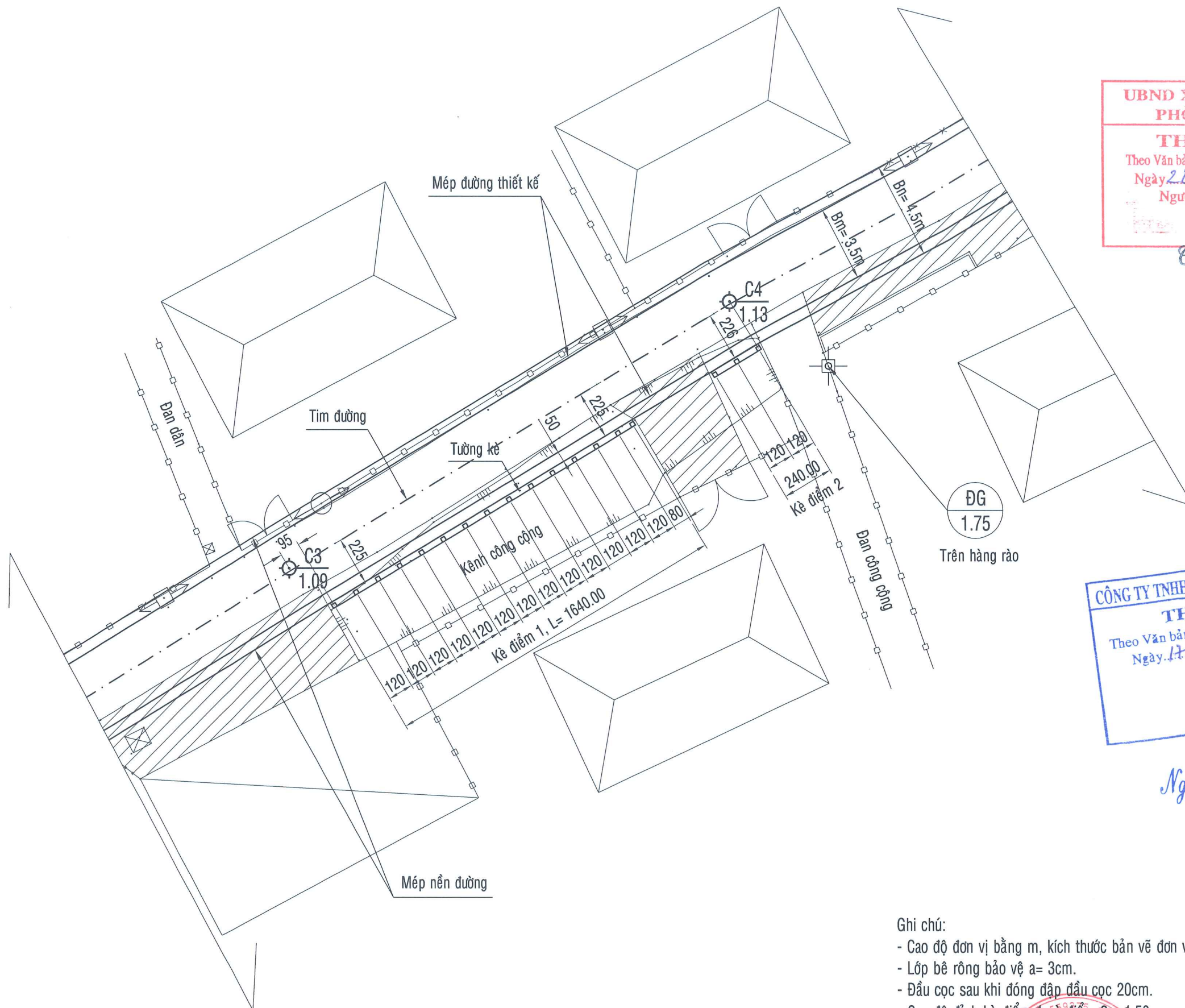
HẠNG MỤC: KÈ GIA CỎ NỀN ĐƯỜNG



Nguyễn Công Loan



Trần Minh Luân



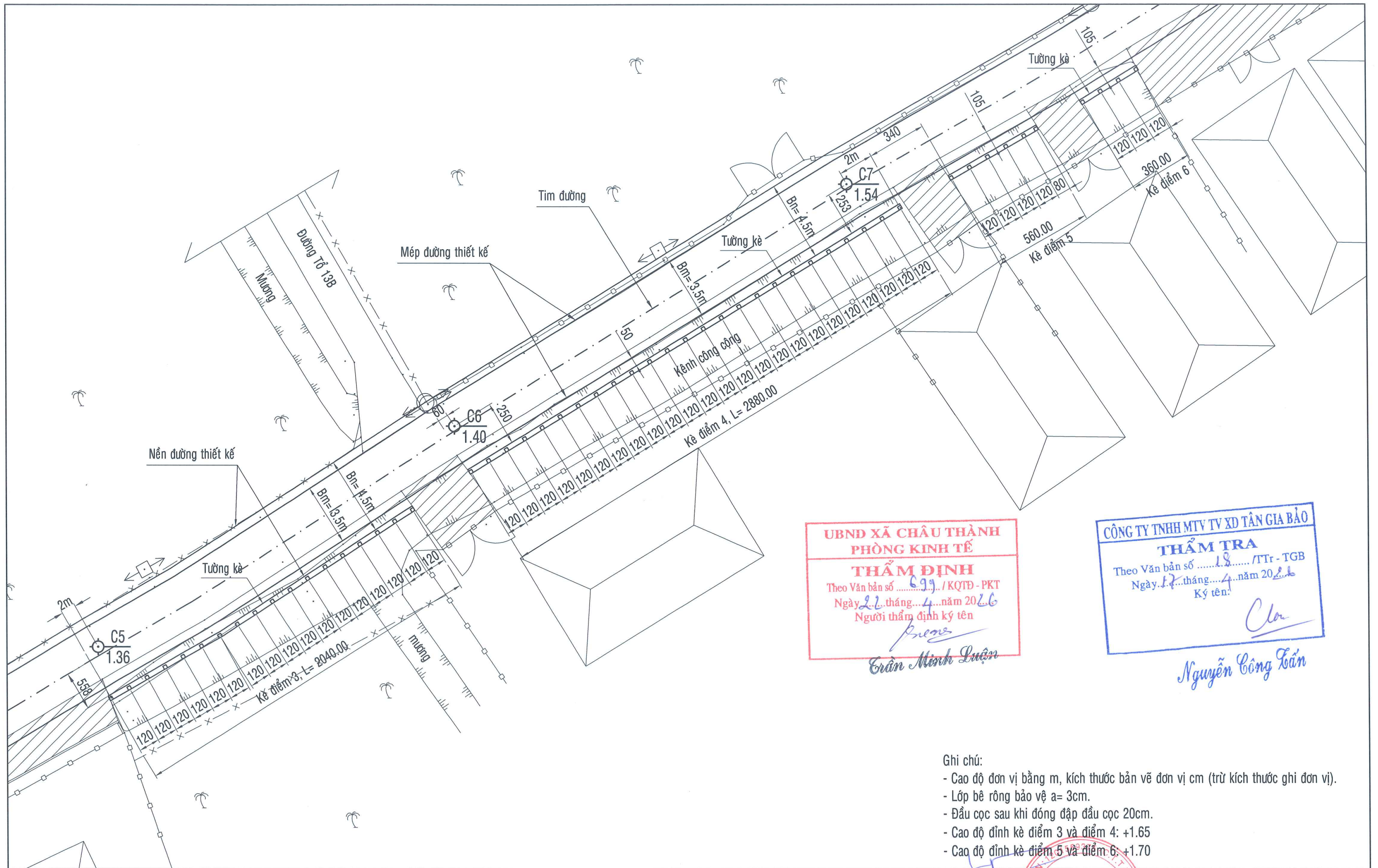
UBND XÃ CHÂU THÀNH
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số 699 / KQTD - PKT
Ngày 22 tháng 4 năm 2026
Người thẩm định ký tên
Trần Minh Luận

CÔNG TY TNHH MTV TV XD TÂN GIA BẢO
THẨM TRA
Theo Văn bản số 18 / Tr - TGB
Ngày 17 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Công Tuấn

Ghi chú:

- Cao độ đơn vị bằng m, kích thước bản vẽ đơn vị cm (trừ kích thước ghi đơn vị).
- Lớp bê tông bảo vệ a= 3cm.
- Đầu cọc sau khi đóng đập đầu cọc 20cm.
- Cao độ đỉnh kè điểm 1 và điểm 2: +1.50

CTY TNHH TƯ VẤN - XÂY DỰNG LÊ MẪU Địa chỉ: Số 10, Ấp 1 - Xã Long Hưng - Tỉnh Đồng Tháp Điện thoại: 0981.090.946 - Email : lemau86@gmail.com	Công trình: ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN XÚNG ẤP LONG BÌNH - LONG TƯỜNG	Tên bản vẽ: MẶT BẰNG KÈ GIA CỐ NỀN ĐIỂM 1 VÀ ĐIỂM 2	Chủ trì thiết kế	Lê Quốc Trường	 Giám đốc <i>Lê Văn Mẫu</i>	Bản vẽ số: 18/29
			Vẽ	Cao Thanh Nhân		Tỷ lệ: 1/200
			Kiểm tra	Lê Văn Mẫu		Số hồ sơ:
						Hoàn thành:...../2026

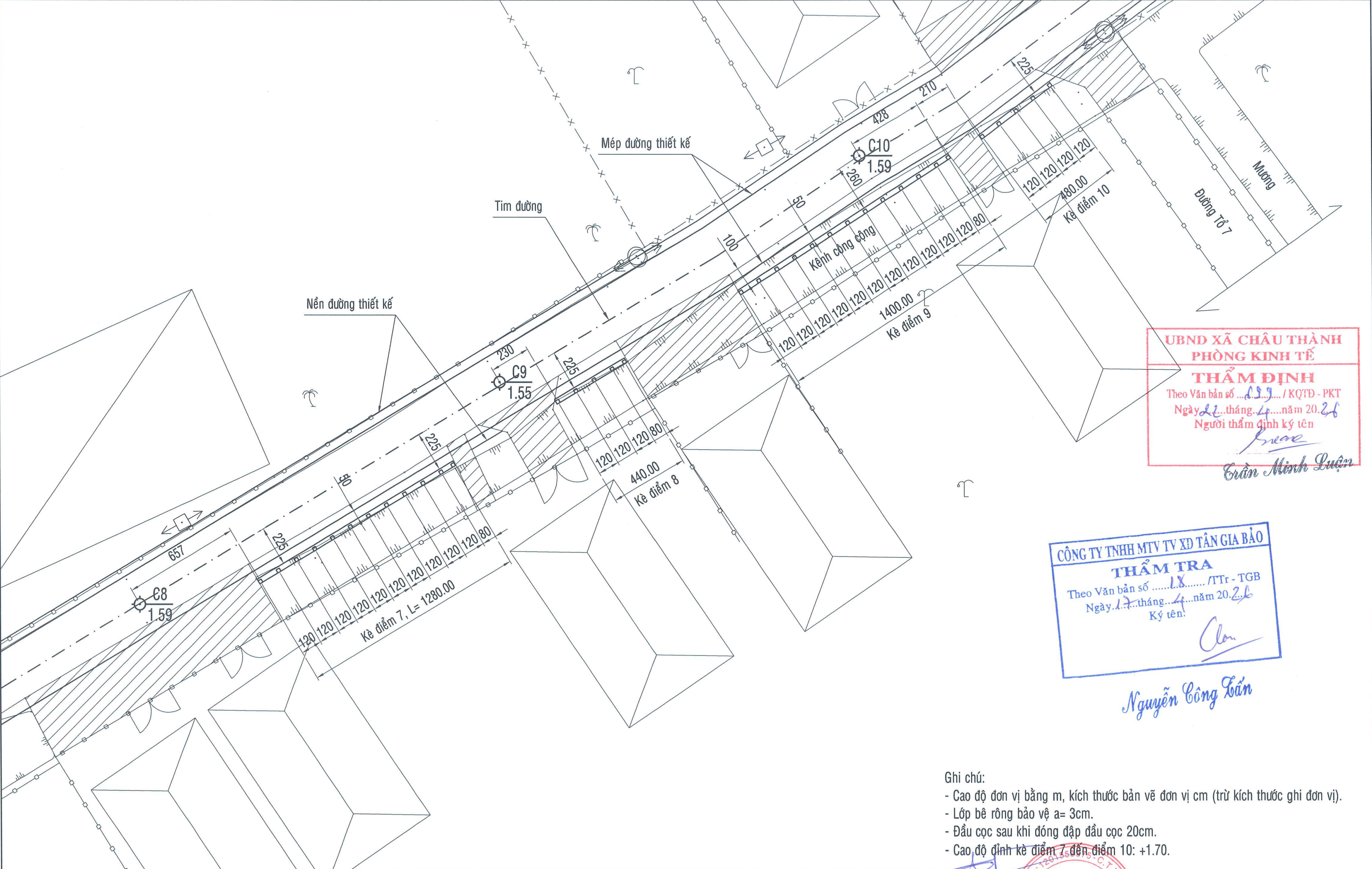


UBND XÃ CHÂU THÀNH
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số 699 / KQTD - PKT
Ngày 22 tháng 4 năm 2026
Người thẩm định ký tên
Trần Minh Luận

CÔNG TY TNHH MTV TV XD TÂN GIA BẢO
THẨM TRA
Theo Văn bản số 18 / TTr - TGB
Ngày 27 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Công Lân

- Ghi chú:
- Cao độ đơn vị bằng m, kích thước bản vẽ đơn vị cm (trừ kích thước ghi đơn vị).
 - Lớp bê tông bảo vệ a= 3cm.
 - Đầu cọc sau khi đóng đập đầu cọc 20cm.
 - Cao độ đỉnh kè điểm 3 và điểm 4: +1.65
 - Cao độ đỉnh kè điểm 5 và điểm 6: +1.70

CTY TNHH TƯ VẤN - XÂY DỰNG LÊ MẪU Địa chỉ: Số 10, Ấp 1 - Xã Long Hưng - Tỉnh Đồng Tháp Điện thoại: 0981.090.946 - Email : lemau86@gmail.com	Công trình: ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN XÚNG ẤP LONG BÌNH - LONG TƯỜNG	Tên bản vẽ: MẶT BẰNG KÈ GIA CỐ NỀN ĐIỂM 3, 4, 5 VÀ ĐIỂM 6	Chủ trì thiết kế Lê Quốc Trường Vẽ Cao Thanh Nhân Kiểm tra Lê Văn Mẫu	CTY TNHH TƯ VẤN - XÂY DỰNG LÊ MẪU Giám đốc <i>Lê Văn Mẫu</i>	Bản vẽ số: 19/29 Tỷ lệ: 1/200 Số hồ sơ: Hoàn thành:/2026
--	--	--	---	---	---

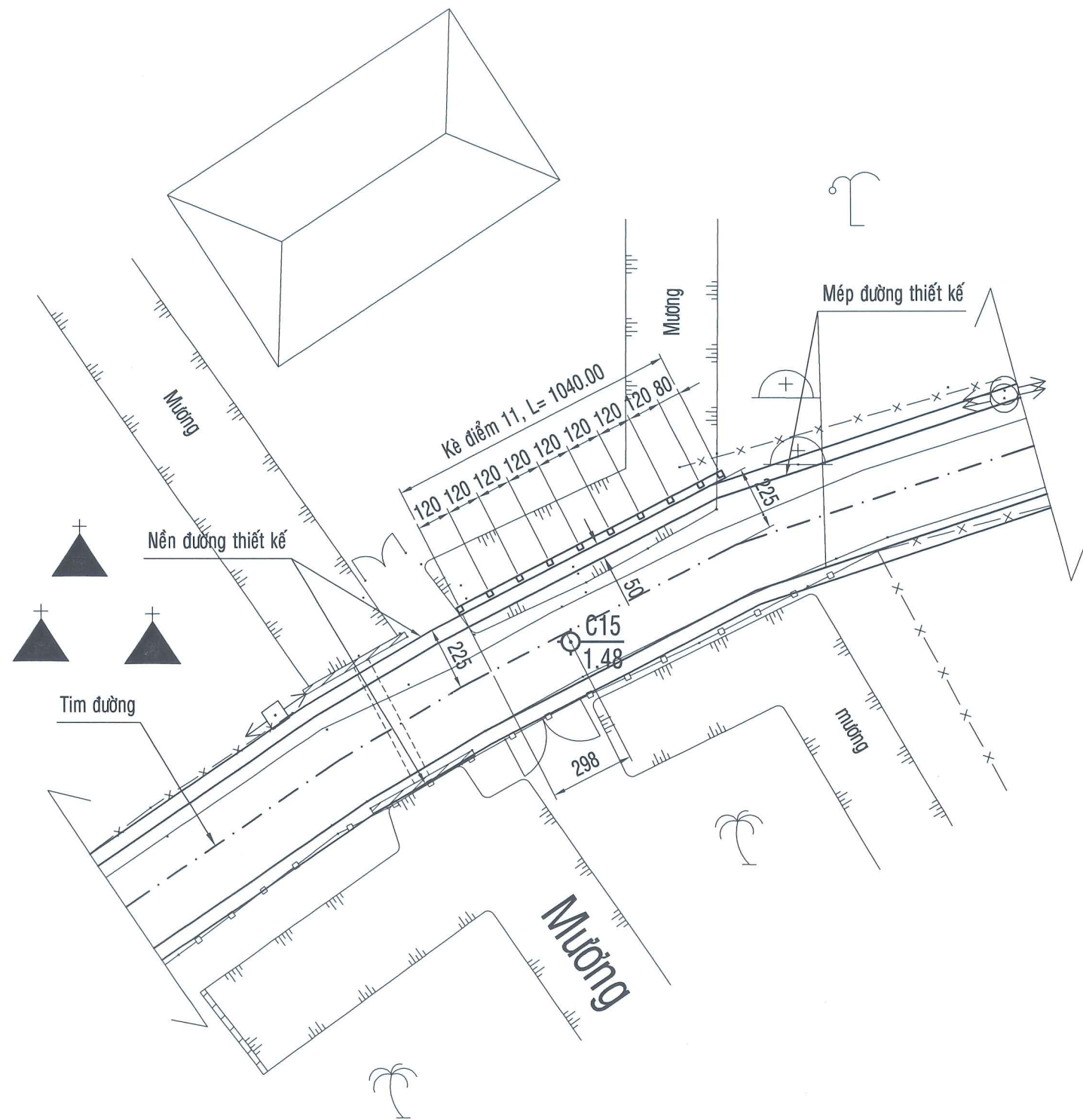


UBND XÃ CHÂU THÀNH
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số / KQTD - PKT
Ngày .. tháng .. năm 20..
Người thẩm định ký tên
Trần Minh Luận

CÔNG TY TNHH MTV TV XD TÂN GIA BẢO
THẨM TRA
Theo Văn bản số / TTr - TGB
Ngày .. tháng .. năm 20..
Ký tên:
Nguyễn Công Lân

- Ghi chú:
- Cao độ đơn vị bằng m, kích thước bản vẽ đơn vị cm (trừ kích thước ghi đơn vị).
 - Lớp bê tông bảo vệ a= 3cm.
 - Đầu cọc sau khi đóng đập đầu cọc 20cm.
 - Cao độ đỉnh kè điểm 7 đến điểm 10: +1.70.

CTY TNHH TƯ VẤN - XÂY DỰNG LÊ MẪU Địa chỉ: Số 10, Ấp 1 - Xã Long Hưng - Tỉnh Đồng Tháp Điện thoại: 0981.090.946 - Email : lemau86@gmail.com	Công trình: ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN XỨNG ẤP LONG BÌNH - LONG TƯỜNG	Tên bản vẽ: MẶT BẰNG KÈ GIA CỐ NỀN ĐIỂM 7, 8, 9 VÀ ĐIỂM 10	Chủ trì thiết kế	Lê Quốc Trường	CTY TNHH TƯ VẤN - XÂY DỰNG LÊ MẪU Giám đốc <i>Lê Văn Mẫu</i>	Bản vẽ số: 20/29
			Vẽ	Cao Thanh Nhân		Tỷ lệ: 1/200
			Kiểm tra	Lê Văn Mẫu		Số hồ sơ: Hoàn thành:...../2026



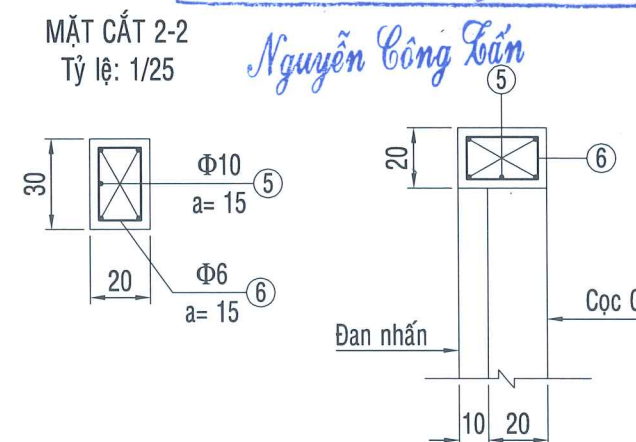
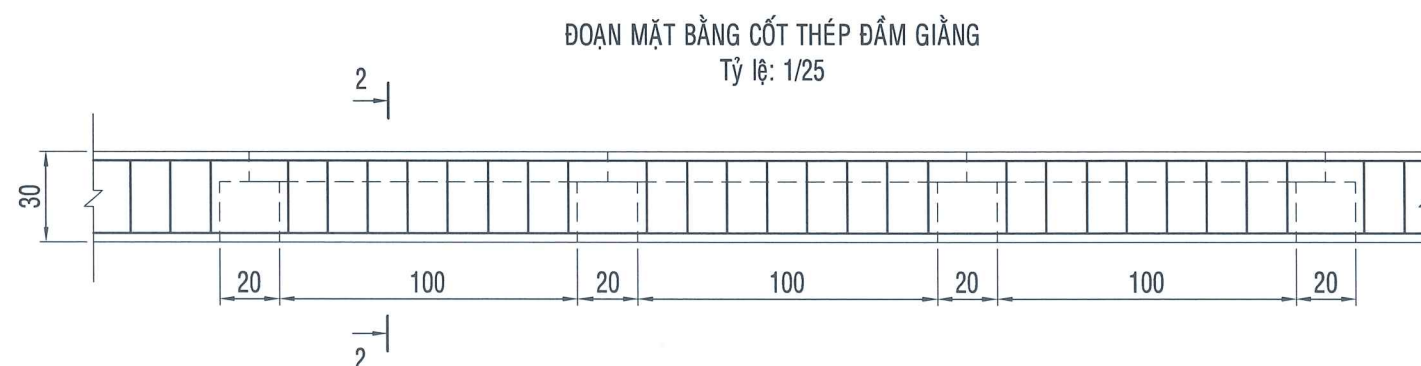
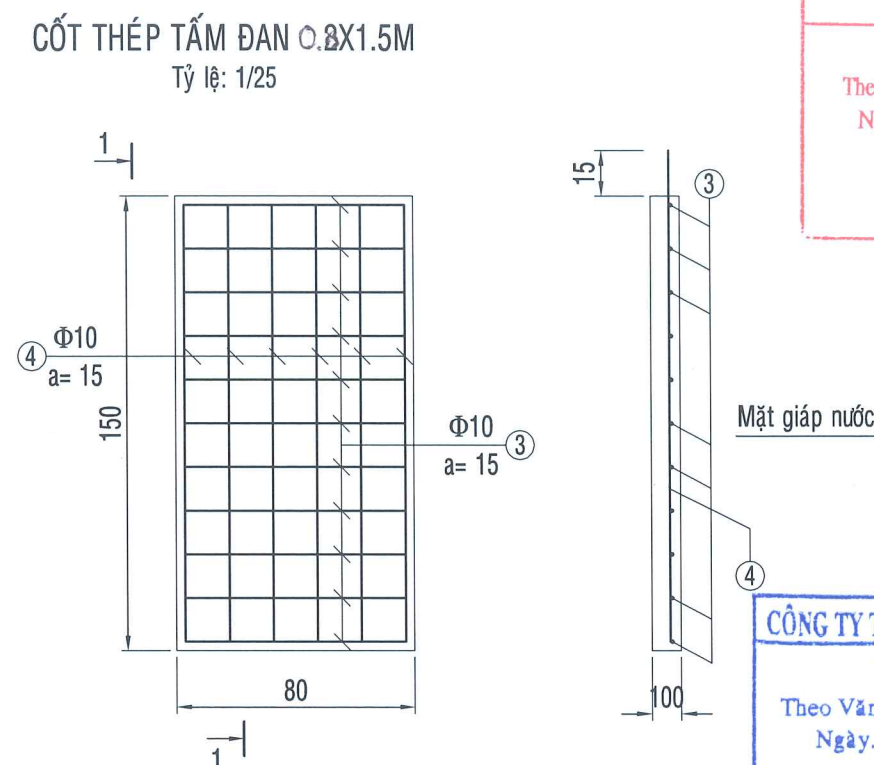
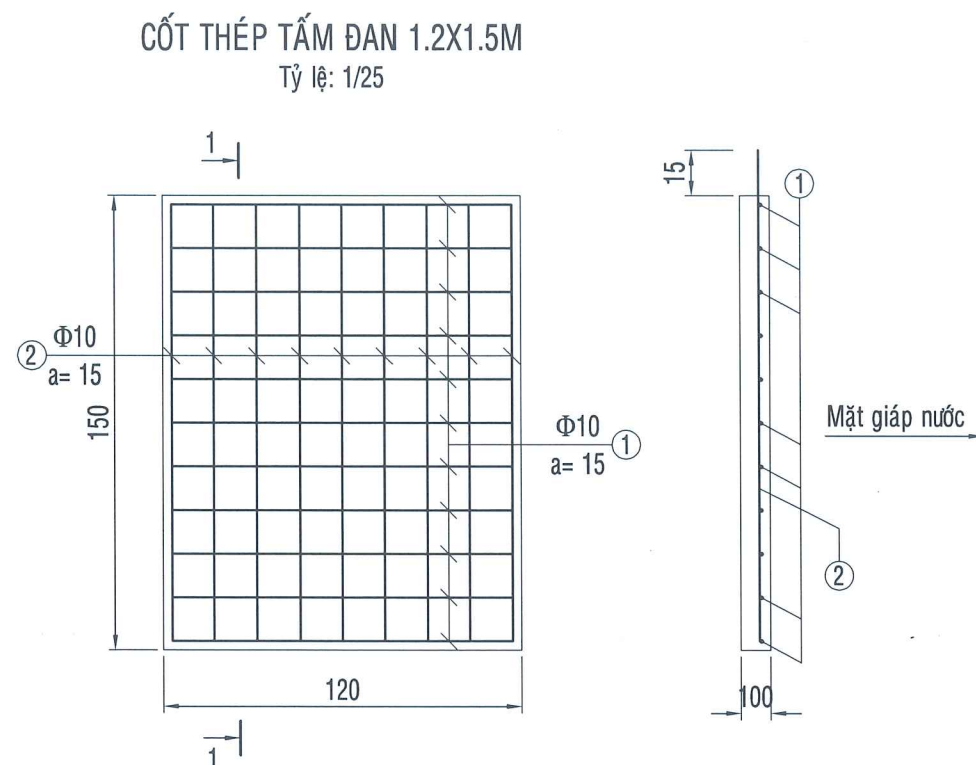
UBND XÃ CHÂU THÀNH
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số / KQTD - PKT
Ngày... tháng... năm 20...
Người thẩm định ký tên
Trần Minh Luận

CÔNG TY TNHH MTV TV XD TÂN GIA BẢO
THẨM TRA
Theo Văn bản số / TTr - TGB
Ngày... tháng... năm 20...
Ký tên:
Nguyễn Công Tuấn

Ghi chú:

- Cao độ đơn vị bằng m, kích thước bản vẽ đơn vị cm (trừ kích thước ghi đơn vị).
- Lớp bê tông bảo vệ a= 3cm.
- Đầu cọc sau khi đóng đập đầu cọc 20cm.
- Cao độ đỉnh kè điểm 11: +1.70.

CTY TNHH TƯ VẤN - XÂY DỰNG LÊ MẪU Địa chỉ: Số 10, Ấp 1 - Xã Long Hưng - Tỉnh Đồng Tháp Điện thoại: 0981.090.946 - Email : lemau86@gmail.com	Công trình: ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN XỨNG ẤP LONG BÌNH - LONG TƯỜNG	Tên bản vẽ: MẶT BẰNG KÈ GIA CỐ NỀN ĐIỂM 11	Chủ trì thiết kế	Lê Quốc Trường	CTY TNHH TƯ VẤN - XÂY DỰNG LÊ MẪU Giám đốc <i>Lê Văn Mẫu</i>	Bản vẽ số: 21/29
			Vẽ	Cao Thanh Nhân		Tỷ lệ: 1/200
			Kiểm tra	Lê Văn Mẫu		Số hồ sơ:
						Hoàn thành:...../2026



UBND XÃ CHÂU THÀNH
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số/KQTD - PKT
Ngày... tháng... năm 20...
Người thẩm định ký tên

Trần Minh Luận

CÔNG TY TNHH MTV TV XD TÂN GIA BẢO

THẨM TRA
Theo Văn bản số/TTr - TGB
Ngày... tháng... năm 20...
Ký tên:

Nguyễn Công Lân

CTY TNHH TƯ VẤN - XÂY DỰNG LÊ MẪU Địa chỉ: Số 10, Ấp 1 - Xã Long Hưng - Tỉnh Đồng Tháp Điện thoại: 0981.090.946 - Email : lemau86@gmail.com	Công trình: ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN XỨNG ẤP LONG BÌNH - LONG TƯỜNG	Tên bản vẽ: CỌC CỬ 20CMX20CM, L= 6.3M	Chủ trì thiết kế	Lê Quốc Trường	CTY TNHH Tư vấn - Xây dựng Lê Mẫu Giám đốc LÊ MẪU Lê Văn Mẫu	Bản vẽ số: 23/29 Tỷ lệ: 1/25 Số hồ sơ: Hoàn thành:...../2026
			Vẽ	Cao Thanh Nhân		
			Kiểm tra	Lê Văn Mẫu		

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP								
TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
					1 C.KIỆN	T.BỘ		
Bản dây cồng Số lượng: 1	1	1680	12	1680	98	98	164.64	146.17
	2	50 7240 50	10	7340	24	24	176.16	108.61
	3	50 7240 50	10	7340	4	4	29.36	18.10
	4	90 240 50	10	670	196	196	131.32	80.96
- Trọng lượng thép có đường kính Φ10 = 207.67 kg; Chiều dài = 336.84 mét								
- Trọng lượng thép có đường kính Φ12 = 146.17 kg; Chiều dài = 164.64 mét								

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP								
TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
					1 C.KIỆN	T.BỘ		
Mỗi nôi Số lượng: 5	5	50 240 50	10	340	30	150	51	31.44
	6	1680 1590 50	10	4960	2	10	49.6	30.58
- Trọng lượng thép có đường kính Φ10 = 62.02 kg; Chiều dài = 100.6 mét								

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP								
TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
					1 C.KIỆN	T.BỘ		
Đan nhàn 1,2x1,5m Số lượng: 99	1	50 1140 50	10	1240	11	1089	1350.36	832.55
	2	50 1620 50	10	1720	9	891	1532.52	944.86
Đan nhàn 0,8x1,5m Số lượng: 6	3	50 740 50	10	840	11	66	55.44	34.18
	4	50 1620 50	10	1720	6	36	61.92	38.18
- Trọng lượng thép có đường kính Φ10 = 1849.77 kg; Chiều dài = 3000.24 mét								

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP									
TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)	
					1 C.KIỆN	T.BỘ			
Dầm L=16.6m Số lượng: 1	5	50 16540 50	10	16940	5	5	84.7	52.22	
	6	140 240 50	6	860	109	109	93.74	20.81	
Dầm L2=2.8m Số lượng: 1	5	50 2740 50	10	2840	5	5	14.2	8.75	
	6	140 240 50	6	860	16	16	13.76	3.05	
Dầm L3=20.6m Số lượng: 1	5	50 20740 50	10	21140	5	5	105.7	65.17	
	6	140 240 50	6	860	136	136	116.96	25.96	
Dầm L4=29m Số lượng: 1	5	50 28400 50	10	29100	5	5	145.5	89.71	
	6	140 240 50	6	860	192	192	165.12	36.65	
Dầm L5=5.8m Số lượng: 1	5	50 5740 50	10	5840	5	5	29.2	18.00	
	7	140 240 50	6	860	38	38	32.68	7.25	
Dầm L6=3.8m Số lượng: 1	5	50 3740 50	10	3840	5	5	19.2	11.84	
	6	140 240 50	6	860	24	24	20.64	4.58	
Dầm L7=13m Số lượng: 1	5	50 12940 50	10	13340	5	5	66.7	41.12	
	6	140 240 50	6	860	86	86	73.96	16.42	
Dầm L8=4.6m Số lượng: 1	5	50 4640 50	10	4740	5	5	23.7	14.61	
	6	140 240 50	6	860	32	32	27.52	6.11	
Dầm L9=14.2m Số lượng: 1	5	50 14140 50	10	14540	5	5	72.7	44.82	
	6	140 240 50	6	860	94	94	80.84	17.94	
Dầm L10=5m Số lượng: 1	5	50 4940 50	10	5040	5	5	25.2	15.54	
	6	140 240 50	6	860	32	32	27.52	6.11	
Dầm L11=10.6m Số lượng: 1	5	50 10540 50	10	10640	5	5	53.2	32.80	
	6	140 240 50	6	860	70	70	60.2	13.36	
- Trọng lượng thép có đường kính Φ6 = 158.24 kg; Chiều dài = 712.94 mét - Trọng lượng thép có đường kính Φ10 = 394.58 kg; Chiều dài = 640 mét									

CÔNG TY TNHH MTV TX TÂN GIÀO

THẨM TRA

Theo Văn bản số 18 /Tr-TGB
Ngày 2 tháng 2 năm 2022

Ký tên: Nguyễn Công Tuấn

UBND XÃ CH

PHÒNG K

THẨM

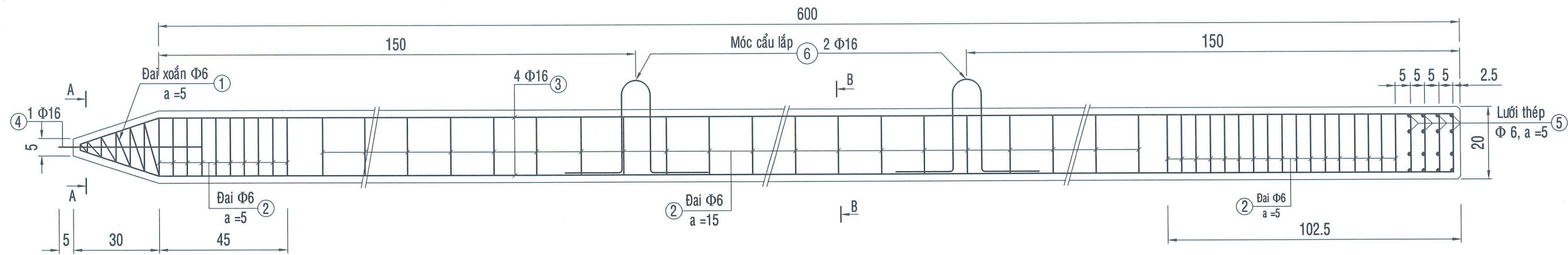
CÔNG TY TNHH MTV TX XÃ TÂN GIANG ĐÀO
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số/Tr - TGB
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên:
Nguyễn Long Loan

UBND XÃ CHÂU THÀNH
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số/KQTD - PKT
Ngày tháng năm 20.....
Người thẩm định ký tên
.....
Phạm Minh Tuấn

CTY TNHH TƯ VẤN - XÂY DỰNG LÊ MẪU Địa chỉ: Số 10, Ấp 1 - Xã Long Hưng - Tỉnh Đồng Tháp Điện thoại: 0981.090.946 - Email : lemau86@gmail.com		Công trình: ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN XỨNG ẤP LONG BÌNH - LONG TƯỜNG	Tên bản vẽ: BẢNG THỐNG KÊ THÉP	Chủ trì thiết kế Lê Quốc Trường	Lê Quốc Trường	CTY TNHH Tư vấn - Xây dựng Lê Mẫu Giám đốc Lê Văn Mẫu	Bản vẽ số: 24/29
				Vẽ Cao Thanh Nhân	Cao Thanh Nhân		Tỷ lệ: Theo bản vẽ
				Kiểm tra Lê Văn Mẫu	Lê Văn Mẫu		Số hồ sơ: Hoàn thành:...../2026

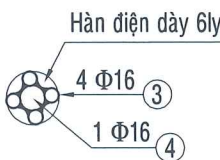
CỌC BTCT 20x20CM, L= 6.3M (ĐẦU NHỌN)

Tỷ lệ: 1/15



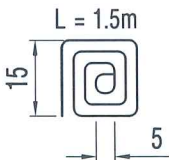
MẶT CẮT A-A

Tỷ lệ: 1/5



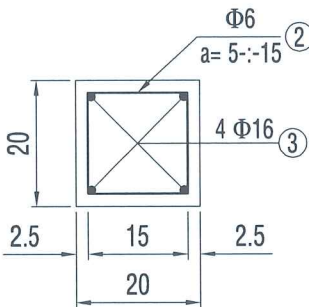
ĐAI XOẮN

Tỷ lệ: 1/15



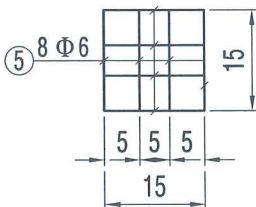
MẶT CẮT B-B

Tỷ lệ: 1/15



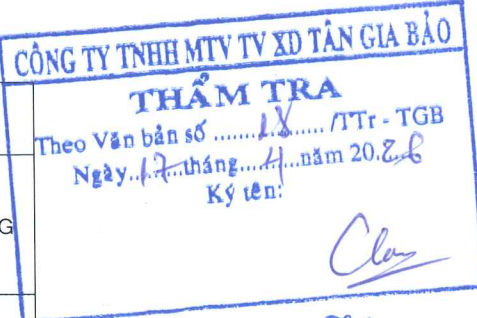
LƯỚI THÉP ĐẦU CỌC

Tỷ lệ: 1/15



BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP 1 CỌC

TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
					1 C.KIỆN	T.BỘ		
Cọc 20x20, L=6.3m Số lượng: 1	1	1500	6	1500	1	1	1.5	0.55
	2	150 150 50	6	700	57	57	39.9	8.86
	3	200 5975	16	6265	4	4	25.06	39.55
	4	500	16	500	1	1	0.5	0.79
	5	50 150 50	6	250	32	32	8	1.78
	6	50 250 250 250	16	1157	2	2	2.314	3.65
- Trọng lượng thép có đường kính Φ6 = 11.19 kg; Chiều dài = 49.4 mét - Trọng lượng thép có đường kính Φ16 = 43.99 kg; Chiều dài = 27.87 mét								



CTY TNHH TƯ VẤN - XÂY DỰNG

LÊ MẪU

Địa chỉ: Số 10, Ấp 1 - Xã Long Hưng - Tỉnh Đồng Tháp
Điện thoại: 0981.090.946 - Email : lemau86@gmail.com

Công trình:

ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN XỨNG
ẤP LONG BÌNH - LONG TƯỜNG

Tên bản vẽ:

CỌC CỬ 20CMX20CM, L= 6.3M

Chủ trì thiết kế

Lê Quốc Trường

Vẽ

Cao Thanh Nhân

Kiểm tra

Lê Văn Mẫu

Cty TNHH Tư vấn - Xây dựng Lê Mẫu

Giám đốc

Lê Văn Mẫu

Bản vẽ số: 25/29

Tỷ lệ: 1/15

Số hồ sơ:

Hoàn thành:...../2026

CHIẾT TÍNH KHỐI LƯỢNG KÈ GIA CỎ NỀN

TT	Hạng mục công tác	Đơn vị	Cách tính	Đơn vị	Ghi chú
1	Cọc cừ bê tông cốt thép đá 1x2 mác 300 (kích thước 20x20cm, L= 6,3m)				
a	Bê tông cọc	m3	$6*0,20*0,20+(0,05*0,05+0,20*0,20)/2*0,3 * 115ck$	28,33	
b	Ván khuôn cọc	m2	$6*0,20*2+3*0,3*0,20/3 * 115ck$	282,90	
c	Cốt thép				
	Φ 6	kg	11,19kg * 115ck	1.286,85	
	Φ 16	kg	43,99kg * 115ck	5.058,85	
d	Đóng cọc trên cạn ngập đất (trung bình 4,8m)	md	4,8m/cọc*115ck	552,00	
e	Đóng cọc trên cạn không ngập đất		1,5m/cọc*115ck	172,50	
2	Đập đầu cọc	m3	$0,2*0,2*0,2*115ck$	0,92	
3	Tấm đan đúc sẵn đá 1x2, mác 250	m3			
	Tấm đan kích thước 1,2mx1,5m	m3	$1,2*1,5*0,1*99ck$	17,82	
	Tấm đan kích thước 0,8mx1,5m		$0,8*1,5*0,1*6ck$	0,86	
a	Ván khuôn tấm đan	m2	$(1,2+1,5)*2*0,1*99ck+(0,8+1,5)*2*0,1*6ck$	56,22	
g	Cốt thép tấm đan				
	Φ 10	kg		1.849,77	
4	Dầm giằng bê tông đá 1x2 mác 250	m3		7,56	
	Dầm L= 16,6m		$16,60*0,2*0,3$	1,00	
	Dầm L= 2,8m		$2,80*0,2*0,3$	0,17	
	Dầm L= 20,6m		$20,60*0,2*0,3$	1,24	
	Dầm L= 29m		$29,00*0,2*0,3$	1,74	
	Dầm L= 5,8m		$5,80*0,2*0,3$	0,35	
	Dầm L= 3,8m		$3,80*0,2*0,3$	0,23	
	Dầm L= 13m		$13,00*0,2*0,3$	0,78	
	Dầm L= 4,6m		$4,60*0,2*0,3$	0,28	
	Dầm L= 14,2m		$14,20*0,2*0,3$	0,85	
	Dầm L= 5m		$5,00*0,2*0,3$	0,30	
	Dầm L= 10,6m		$10,60*0,2*0,3$	0,64	
a	Ván khuôn đà	m2	$(16,6+2,8+20,6+29+5,8+3,8+13+4,6+14,2+5+10,6)*0,2*3$	75,60	
b	Cốt thép đà giằng				
	Φ 6	kg		158,24	
	Φ 10	kg		394,58	
c	Lắp đặt tấm đan	ck	99+6	105,00	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG LÊ MẪU

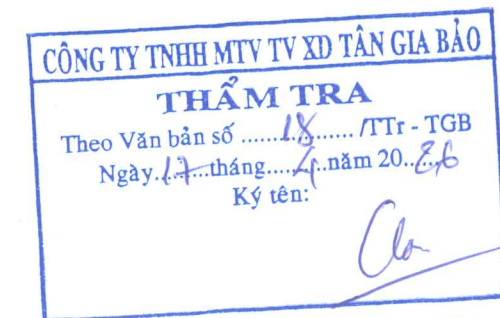
Số 10 - ấp 1 – xã Long Hưng - tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: 0981 090 946



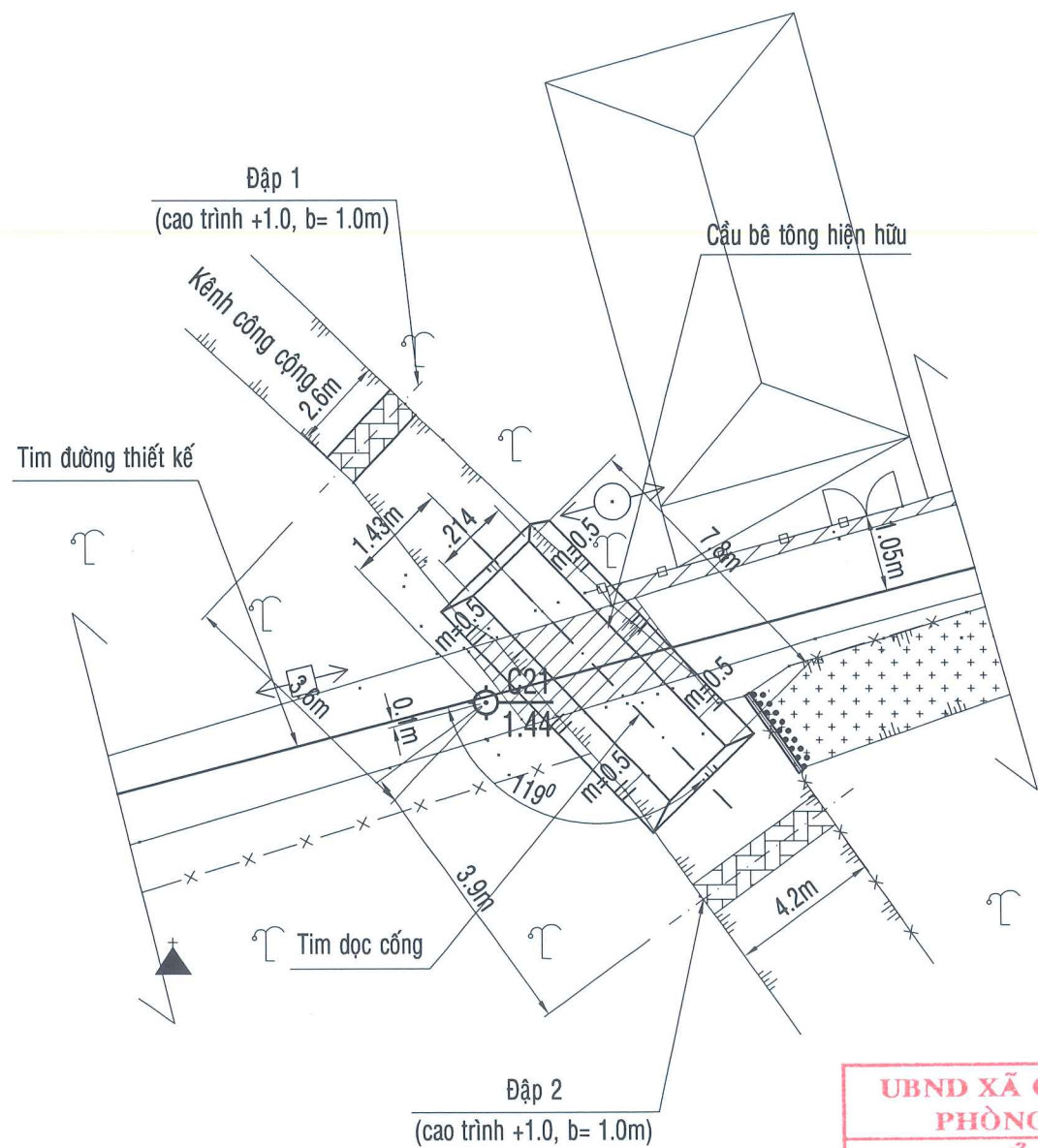
DỰ ÁN: ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN XÚNG ÁP LONG BÌNH LONG TƯỜNG

**HẠNG MỤC: CÔNG HỘP 1,2mx1,2m
(VỊ TRÍ C21+3.25M)**



Nguyễn Công Lân

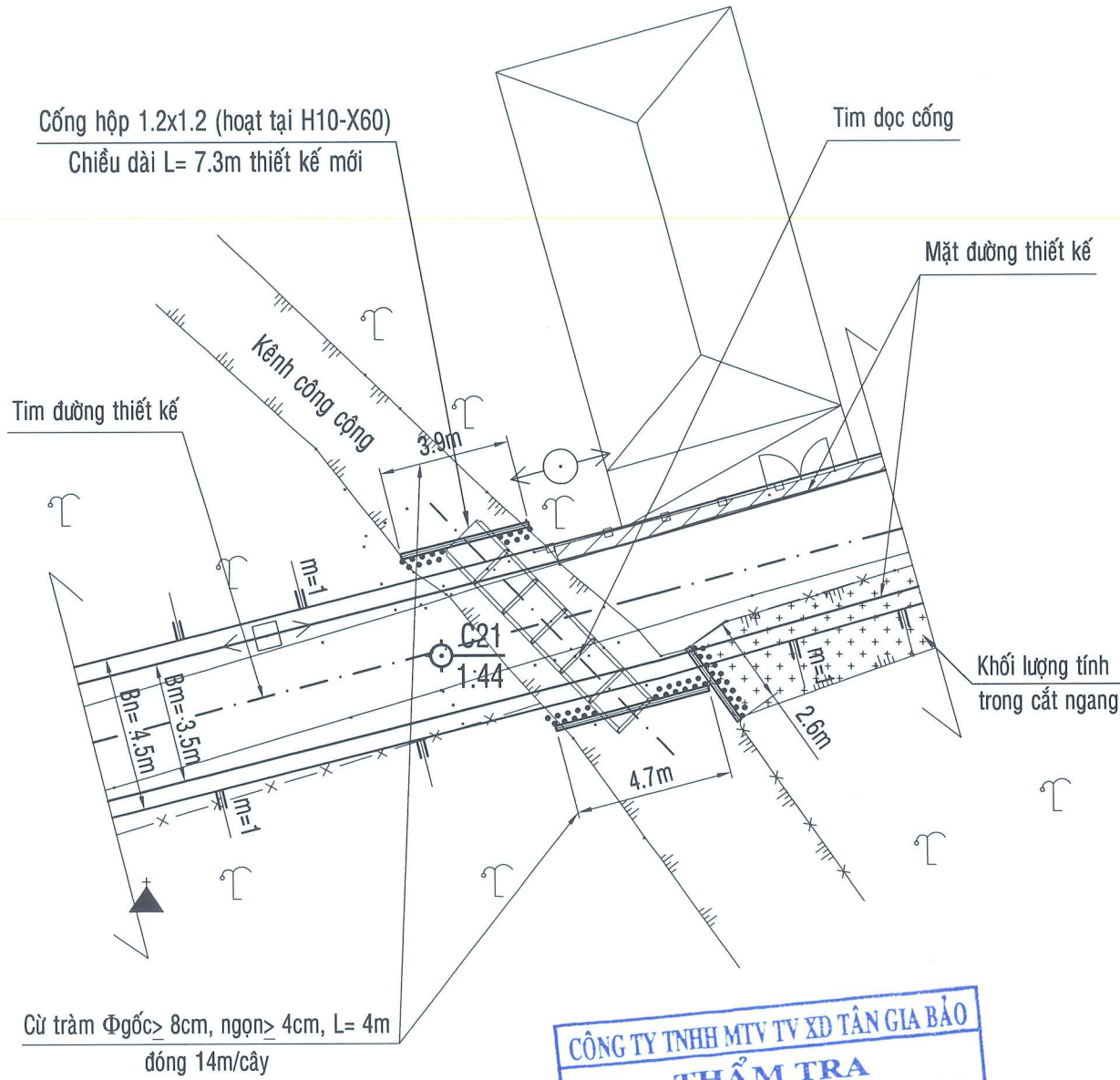
MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ
Tỷ lệ: 1/200



UBND XÃ CHÂU THÀNH
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số 039 / KQTD - PKT
Ngày 22 tháng 4 năm 2026
Người thẩm định ký tên
[Signature]

Trần Minh Luận

MẶT BẰNG HOÀN THÀNH
Tỷ lệ: 1/200



CÔNG TY TNHH MTV TV XD TÂN GIA BẢO
THẨM TRA
Theo Văn bản số 18 / TTr - TGB
Ngày 22 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
[Signature]

Nguyễn Công Tuấn

CTY TNHH TƯ VẤN - XÂY DỰNG LÊ MẪU Địa chỉ: Số 10, Ấp 1 - Xã Long Hưng - Tỉnh Đồng Tháp Điện thoại: 0981.090.946 - Email : lemau86@gmail.com	Công trình: ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN XỨNG ẤP LONG BÌNH - LONG TƯỜNG	Tên bản vẽ: MẶT BẰNG THI CÔNG MẶT BẰNG HOÀN THÀNH	Chủ trì thiết kế Lê Quốc Trường	Vẽ Cao Thanh Nhân	Kiểm tra Lê Văn Mẫu	CTY TNHH Tư vấn - Xây dựng Lê Mẫu Giám đốc Lê Văn Mẫu	Bản vẽ số: 26/29 Tỷ lệ: 1/200 Số hồ sơ: Hoàn thành:...../2026
---	---	---	------------------------------------	----------------------	------------------------	---	--

Sdào: 2.04 (m²)

MSS: -1.00

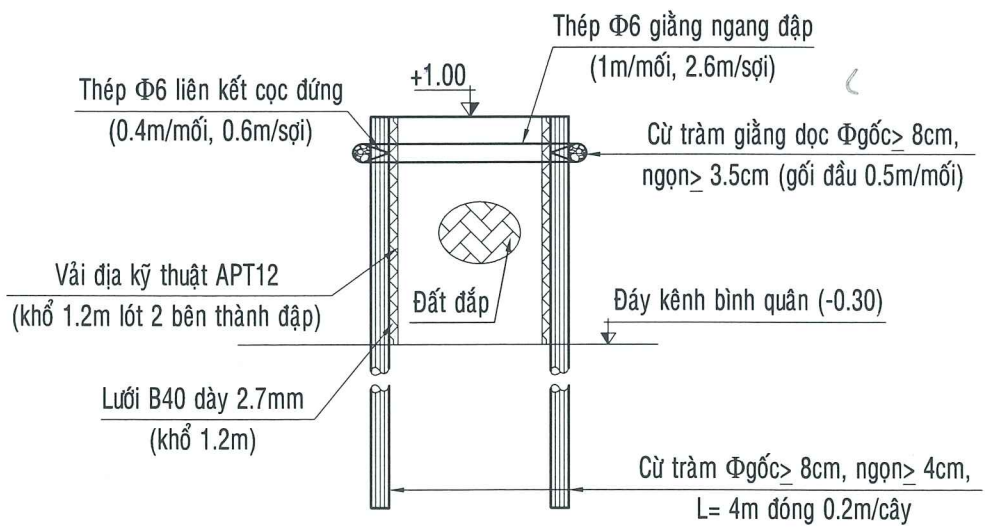
Cao độ tự nhiên (m)	1.47	1.44	1.25	0.35	0.33	0.33	0.10	0.50	1.10	1.30	1.32
Khoảng cách tự nhiên (m)		2.0	1.35	0.7	0.6	0.8	0.6	0.5	1.0	1.0	

Sdấp: 3.66 (m²)
Sdá 0x4: 0.64 (m²)

MSS: -1.00

Cao độ tự nhiên (m)	1.47	1.44	1.25	0.35	0.33	0.33	0.10	0.50	1.10	1.30	1.32
Khoảng cách tự nhiên (m)		2.0	1.35	0.7	0.6	0.8	0.6	0.5	1.0	1.0	

CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH ĐẬP
Tỷ lệ: 1/50



UBND XÃ CHÂU THÀNH
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số 699 / KQTD - PKT
Ngày 22 tháng 4 năm 2026
Người thẩm định ký tên

Trần Minh Tuấn

Đường Tự Nhiên
Đường Thiết Kế
Tỷ Lệ (X,Y) 1/100 1/100

BẢNG KHỐI LƯỢNG MÓNG

Hạng mục	Công tác	Đơn vị	Cách tính	Khối lượng
Đắp đập (2 đập)	Đắp đập phục vụ thi công	m3	(2.6m+4.2m)x1mx1.3m	8.84
	Đào phá đập	m3	8.84m3	8.84
Đào và đắp móng	Đào móng cống	m3	2.04m2 x 7.8m	15.91
	Đắp móng	m3	3.66m2 x 7.8m	28.55
Cừ tràm Φgốc > 8cm, Φngọn > 4cm, L= 4m làm đập	Cừ đứng gia cố đập	cây	((2.6m+4.2m)/0.2+1)x2bên	70
	Chiều dài đóng ngập đất	md	70cây x 2.7m/cây	189
	Chiều dài đóng không ngập đất	md	70cây x 1.3m/cây	91
	Cừ giằng dọc	md	(2.6m+4.2m)x2bên	13.6
	Thép buộc Φ6 (liên kết đầu cừ)	Kg	70câyx0.5m/sợix0.22kg/m	7.77
	Thép buộc Φ6 (giằng ngang đập)	Kg	(13.8/0.5)x2.6mx0.222kg/m	16.16
	Lưới B40 dày 2.7mm (khổ 1.2m)	m	13.8mx2bên	27.6
	Vải địa kỹ thuật APT 12	m	13.8mx1.2mx2bên	33.12
Nhổ cọc và đóng cừ gia cố 2 đầu cống	Nhổ cừ đứng	m		189
	Cừ gia cố đầu cống (tận dụng 70%)	m	(3.9m+4.7m)x14cây/md	106
	Đóng gia cố đầu cống (ngập ngập)	m	120x3m/cây	300
	Đóng gia cố đầu cống (không ngập)	m	120x1.5m/cây	180
	Thép buộc Φ6 (liên kết giằng)	kg	(3.9m+4.7m)/0.5mx0.22kg/m	2.56
Phá dỡ cầu cũ	Mặt cầu và gờ lan can	m3	4.9mx0.15x2.5+4.9mx0.1x0.1x2	1.94
	Dầm dọc và ngang	m3	(4.9mx0.2x0.3+2.5mx0.2x0.3)x2	0.89

GHI CHÚ:

- Đập 1 phục vụ thi công cống cách cọc C21: 3.6m về phía Tây: rộng 1m cao trình +1.0.
- Đập 1 phục vụ thi công cống cách cọc C21: 3.6m về phía Tây: rộng 1m cao trình +1.0.
- Hồ móng rộng 2.14m, dài 7.8m hệ số mái m= 0.50, cao độ đáy móng -0.67.
- Tim dọc và tim tim ngang cống:
 - + Tim dọc cách cọc C21: 0.1m (trùng tim đường).
 - + Tim ngang cách cọc C21: 1.43m (trùng tim kênh).

CÔNG TY TNHH MTV TV XD TÂN GIÀ BẢO
THẨM TRA
Theo Văn bản số 18 / TTr - TGB
Ngày 17 tháng 4 năm 2026
Ký tên:

Nguyễn Công Lân

CTY TNHH TƯ VẤN - XÂY DỰNG

LÊ MẪU

Địa chỉ: Số 10, Ấp 1 - Xã Long Hưng - Tỉnh Đồng Tháp
Điện thoại: 0981.090.946 - Email : lemau86@gmail.com

Công trình:

ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN XỨNG
ẤP LONG BÌNH - LONG TƯỜNG

Tên bản vẽ:

CẮT NGANG ĐÀO, ĐẬP CỐNG
CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH ĐẬP

Chủ trì thiết kế

Lê Quốc Trường

Vẽ

Cao Thanh Nhân

Kiểm tra

Lê Văn Mẫu

Cty TNHH Tư vấn - Xây dựng Lê Mẫu

Giám đốc

Lê Văn Mẫu

Bản vẽ số: 27/29

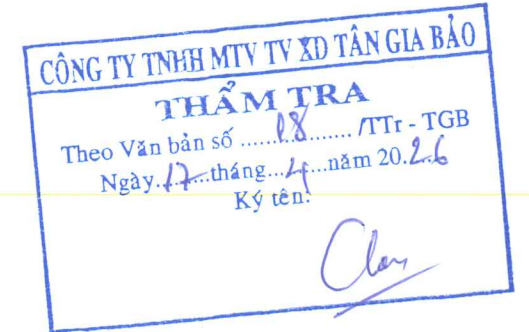
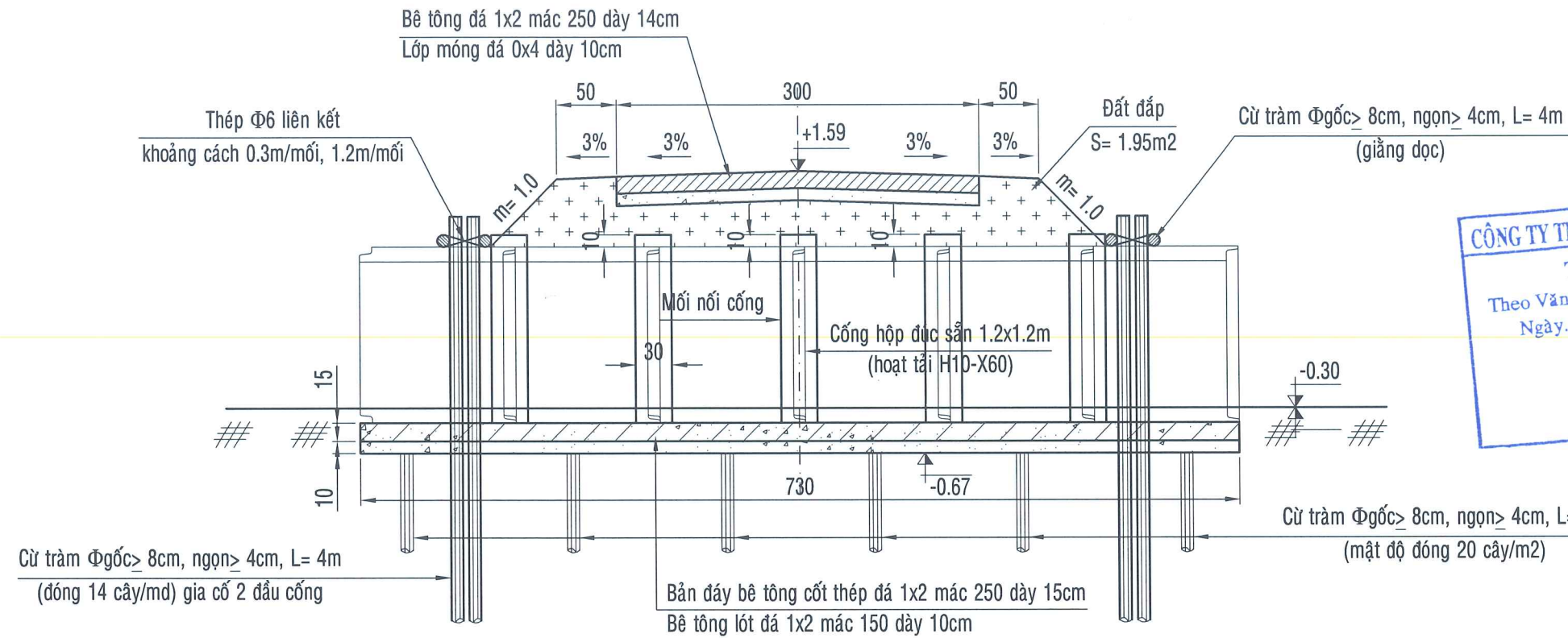
Tỷ lệ: 1/100 ; 1/50

Số hồ sơ:

Hoàn thành:...../2026

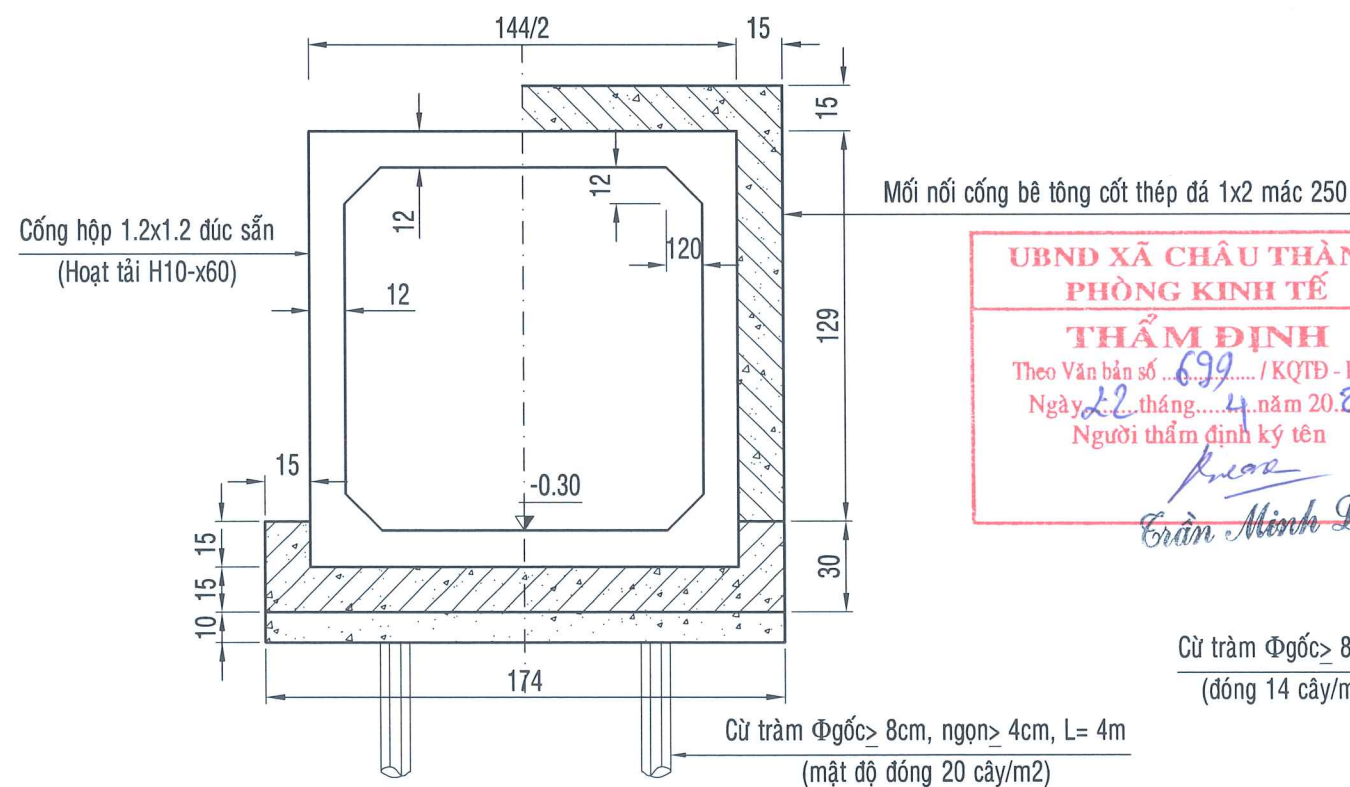
CẮT DỌC CỐNG QUA ĐƯỜNG

Tỷ lệ: 1/50



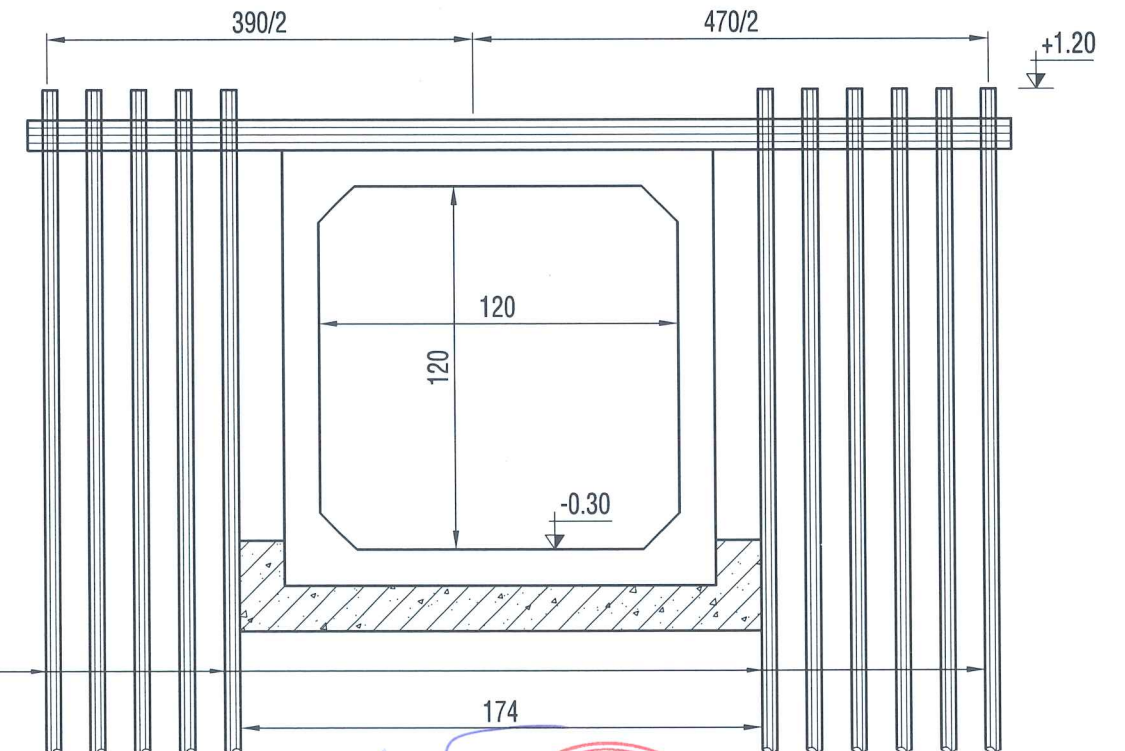
CẮT NGANG CỐNG

Tỷ lệ: 1/25



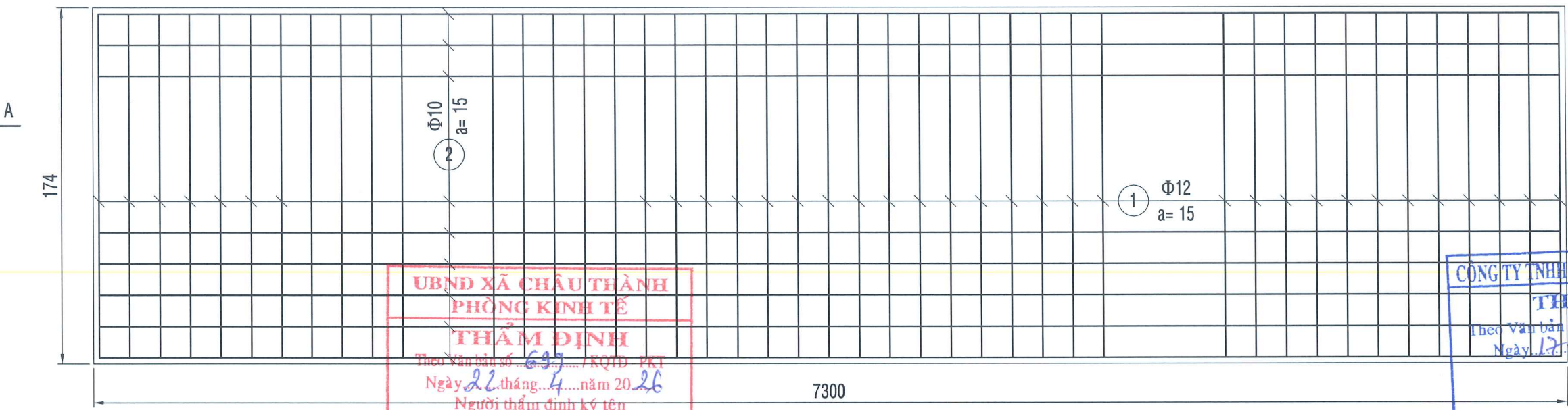
CHÍNH DIỆN CỐNG

Tỷ lệ: 1/25

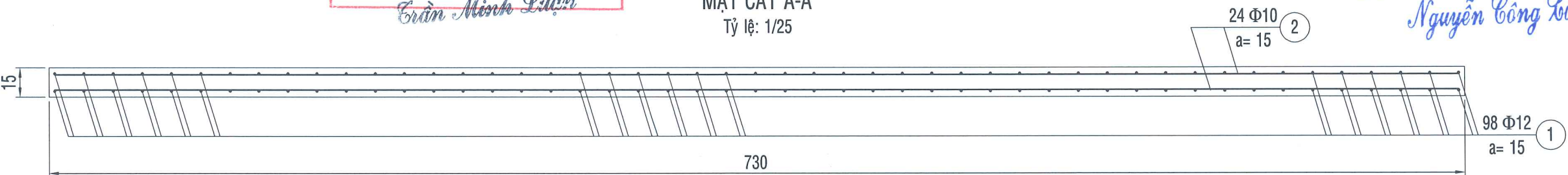


CTY TNHH TƯ VẤN - XÂY DỰNG LÊ MẪU Địa chỉ: Số 10, Ấp 1 - Xã Long Hưng - Tỉnh Đồng Tháp Điện thoại: 0981.090.946 - Email : lemau86@gmail.com	Công trình: ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN XỨNG ẤP LONG BÌNH - LONG TƯỜNG	Tên bản vẽ: CẮT DỌC VÀ CẮT NGANG CỐNG QUA ĐƯỜNG	Chủ trì thiết kế: Lê Quốc Trường Vẽ: Cao Thanh Nhân Kiểm tra: Lê Văn Mẫu	CTY TNHH Tư vấn - Xây dựng Lê Mẫu Giám đốc: Lê Văn Mẫu	Bản vẽ số: 28/29 Tỷ lệ: 1/50 Số hồ sơ: Hoàn thành:...../2026
---	---	---	---	---	---

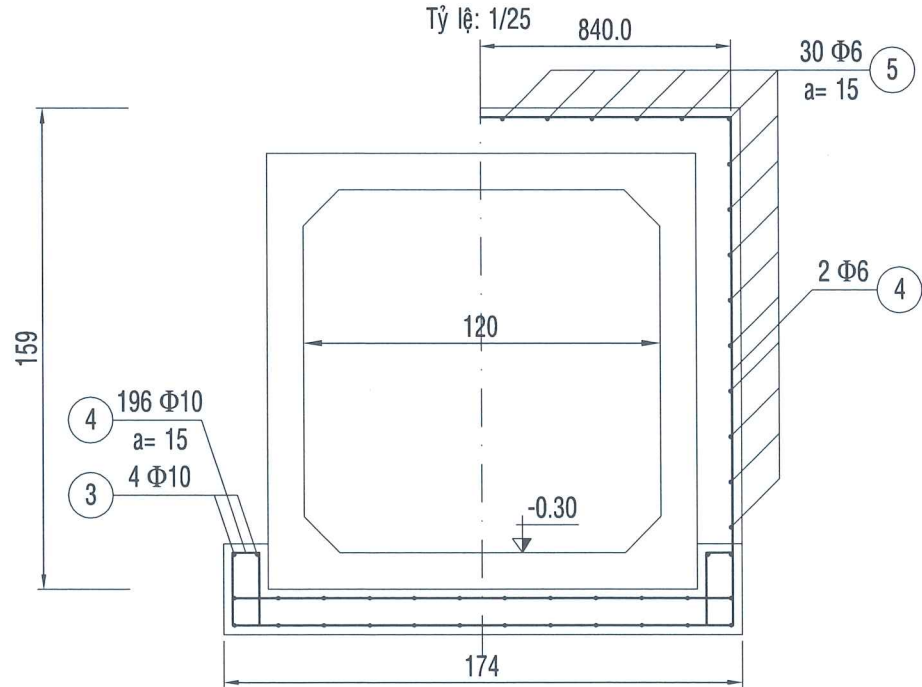
CỐT THÉP BÀN ĐÁY CỐNG
Tỷ lệ: 1/25



MẶT CẮT A-A
Tỷ lệ: 1/25



CỐT THÉP CẮT NGANG
Tỷ lệ: 1/25

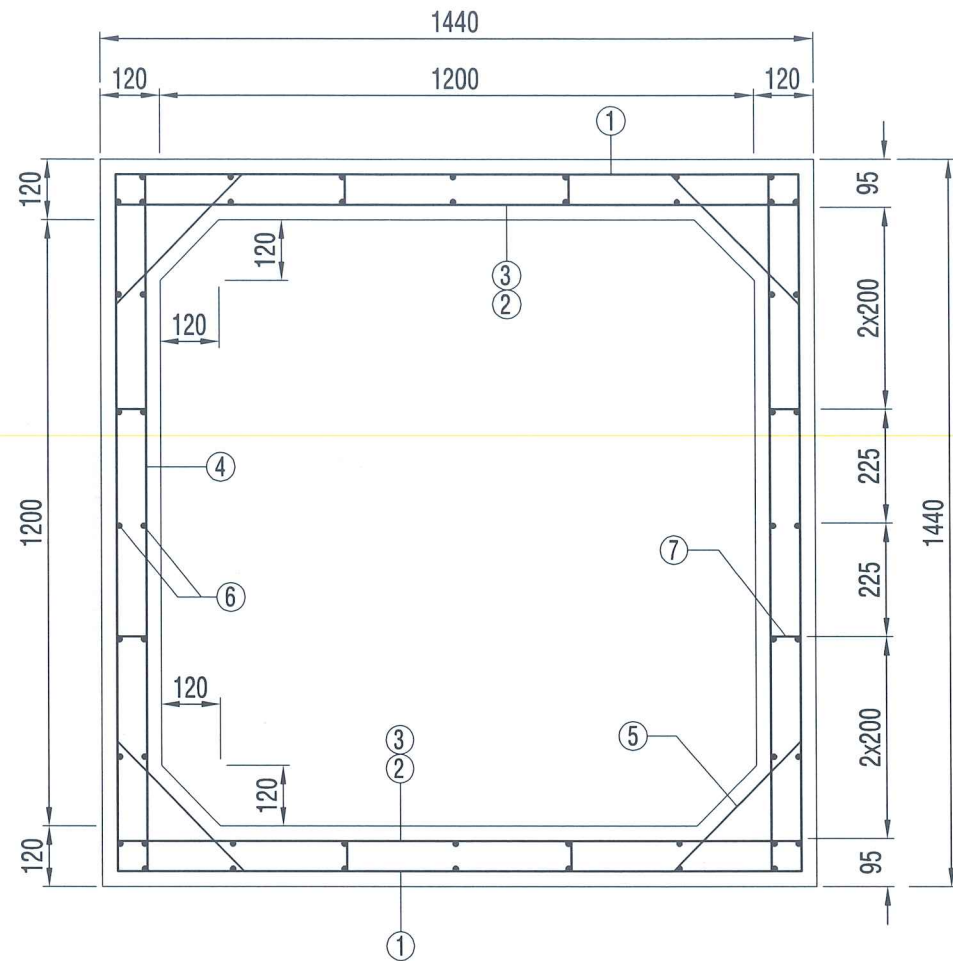


BẢNG KHỐI CỐNG

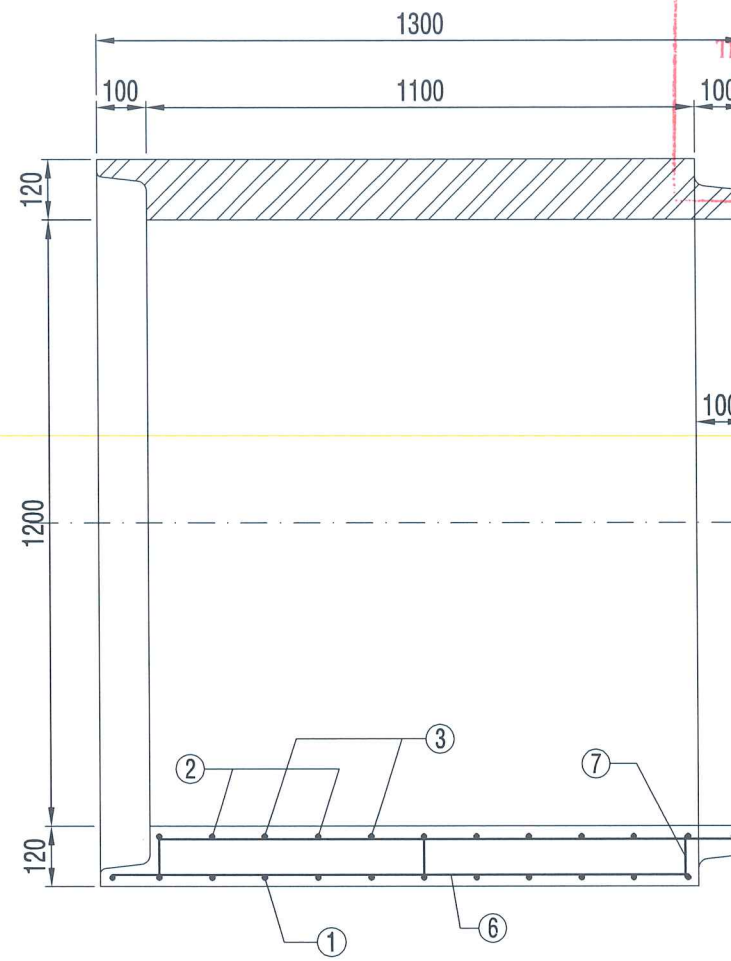
Hạng mục	Công tác	Đơn vị	Cách tính	Khối lượng
Cống	Cống hộp 1.2x1.2, L= 1.2m	cái		6
	Jonit cống	cái		5
Bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250	Bản đáy cống	m3	7.3mx1.74mx0.15m+0.15x0.15x7.3x2	2.23
	Mối nối cống	m3	(1.44x2+1.448m)x0.3x0.1x5ck	0.648
Ván khuôn	Bản đáy (kể cả lót móng)	m2	1.74x0.25x2bên+7.3x1.5x2bên	4.02
	Mối nối	md	(1.74m+1.44m)x0.1x2bênx5ck	4.92
Cốt thép	Bản đáy cống Φ10	kg		207.67
	Φ12	kg		146.7
	Mối nối Φ6	kg		62.02
Cừ tràm Φgốc> 8cm, Φngọn> 4cm, L= 4m	Cừ tràm bản đáy	Cây	1.74mx7.3mx20cây/m2	254
	Chiều dài đóng	md	254câyx4m	1016
Bê tông lót đá 1x2 mác 150		m3	1.74mx7.3mx0.1	1.27

CTY TNHH TƯ VẤN - XÂY DỰNG LÊ MẪU Địa chỉ: Số 10, Ấp 1 - Xã Long Hưng - Tỉnh Đồng Tháp Điện thoại: 0981.090.946 - Email : lemau86@gmail.com	Công trình: ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN XỨNG ẤP LONG BÌNH - LONG TƯỜNG	Tên bản vẽ: MẶT BẰNG THI CÔNG MẶT BẰNG HOÀN THÀNH	Chủ trì thiết kế Lê Quốc Trường Vẽ Cao Thanh Nhân Kiểm tra Lê Văn Mẫu	CTY TNHH TƯ VẤN - XÂY DỰNG LÊ MẪU Giám đốc Lê Văn Mẫu	Bản vẽ số: 29a/29 Tỷ lệ: 1/25 Số hồ sơ: Hoàn thành:...../2026
--	--	--	---	--	---

CẮT NGANG CỐNG



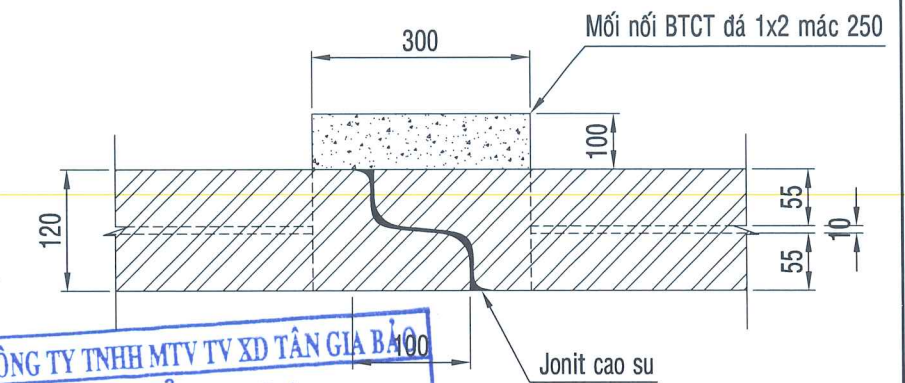
MẶT CHÍNH DIỆN



UBND XÃ CHÂU THÀNH
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số / KQTD - PKT
Ngày/..../..../ năm 20..../
Người thẩm định ký tên

Trần Minh Luận

MỐI NỐI CỐNG

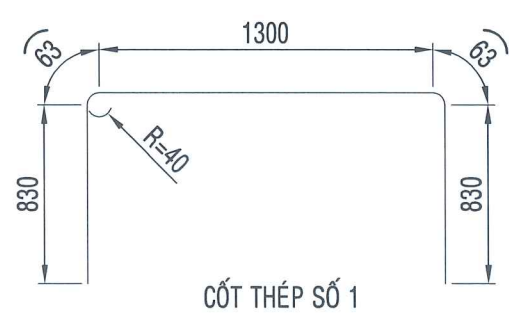


CÔNG TY TNHH MTV TV XD TÂN GIÀ B. 100
THẨM TRA
Theo Văn bản số / TTr - TGB
Ngày/..../..../ năm 20..../
Ký tên:

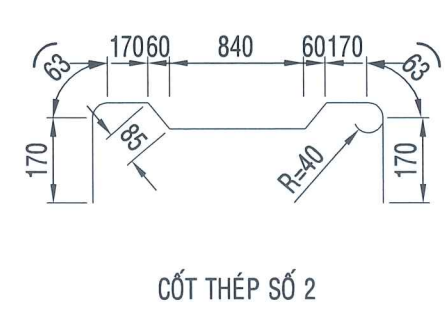
Ký hiệu	Quy cách vật tư (mm)	Số thanh (thanh)	Chiều dài 1 thanh (mm)	Tổng chiều dài (m)	Tổng trọng lượng (kg)
①	Φ12 AII	12	3086	37.03	32.88
②	Φ12 AII	08	1816	14.53	12.90
③	Φ12 AII	12	1380	16.56	14.71
④	Φ12 AII	12	1380	16.56	14.71
⑤	Φ6 AI	20	564	11.28	2.50
⑥	Φ6 AI	52	1140	59.28	13.16
⑦	Φ6 AI	24	160	3.84	0.85
Cộng	Φ6 AI			74.40	16.52
	Φ12 AII			84.68	75.20
Bê tông đá 1x2 mác 300 (m3)				0.790m3/1cống	

GHI CHÚ:

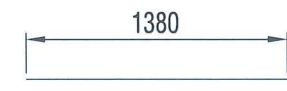
- Kích thước bản vẽ đơn vị mm.
- Liên kết các thanh cốt thép bằng phương pháp hàn điện hay buộc (đảm bảo đoạn mối nối không nhỏ hơn 30Φ).
- Chiều cao đất đắp trên lưng cống ≥ 0.5m.
- Tải trọng thiết kế H10-X60
- Cống được chế tạo theo công nghệ va rung.



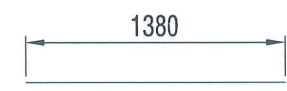
CỐT THÉP SỐ 1



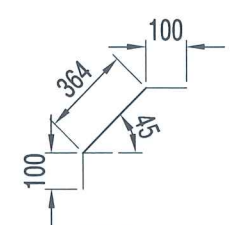
CỐT THÉP SỐ 2



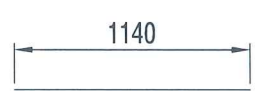
CỐT THÉP SỐ 3



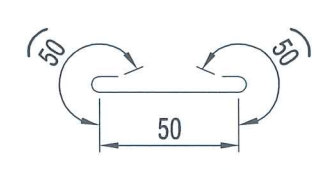
CỐT THÉP SỐ 4



CỐT THÉP SỐ 5



CỐT THÉP SỐ 6



CỐT THÉP SỐ 7

CTY TNHH TƯ VẤN - XÂY DỰNG

LÊ MẪU

Địa chỉ: Số 10, Ấp 1 - Xã Long Hưng - Tỉnh Đồng Tháp
Điện thoại: 0981.090.946 - Email : lemau86@gmail.com

Công trình:

ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN XỨNG
ẤP LONG BÌNH - LONG TƯỜNG

Tên bản vẽ:

CHI TIẾT THÉP AII
CỐNG HỘP ĐỊNH HÌNH

Chủ trì thiết kế

Lê Quốc Trường

Vẽ

Cao Thanh Nhân

Kiểm tra

Lê Văn Mẫu

Cty TNHH Tư vấn - Xây dựng Lê Mẫu

Giám đốc

Lê Văn Mẫu

Bản vẽ số: 29b/29

Tỷ lệ: Theo bản vẽ

Số hồ sơ:

Hoàn thành:/2026

